Số phiếu điều tra: ……..

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
BAN QLDA ĐTXD CÁC CTGT
Số: ……../BBKK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM *(Biểu số: 04)*
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Quảng Ngãi, ngày 16 tháng 7 năm 2026

BIÊN BẢN KIỂM KÊ ĐẤT ĐAI VÀ TÀI SẢN BỊ THIỆT HẠI KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN: CẦU TRÀ KHÚC 1

Căn cứ Luật đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024;

Căn cứ Nghị định 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về việc quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi là thủy sản và mức bồi thường, hỗ trợ chi phí di dời đối với vật nuôi là thủy sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 118/2026/QĐ-UBND ngày 29/6/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành quy định điều kiện, diện tích tối thiểu của việc tách thửa đất, hợp thửa đất đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 37/2024/QĐ-UBND ngày 15/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Quy định về đơn giá bồi thường thiệt hại về nhà, nhà ở công trình xây dựng khi Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 20/2025/QĐ-UBND ngày 11/3/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Sửa đổi, bổ sung Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Nghị quyết 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Quy định tiêu chí cụ thể để xác định vị trí từng loại đất, số lượng vị trí trong bảng giá đất; quyết định bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 127/QĐ-UBND ngày 1/7/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 48/2024/QĐ-UBND ngày 24/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Quy định mức hỗ trợ đào tạo nghề và hỗ trợ giải quyết việc làm cho người có đất thu hồi trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Thông báo số ..64../TB-UBND ngày 9../3../2026 của UBND phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi về việc thực hiện thu hồi đất của UBND phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi để thực hiện dự án Cầu Trà Khúc 1;

Căn cứ Thông báo số ...../TB-UBND ngày ..../...../2026 của UBND phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi về việc thực hiện thu hồi đất của UBND phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi để thực hiện dự án Cầu Trà Khúc 1;

Trên cơ sở Bảng tự kê khai của Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân; kết quả điều tra, xác minh và đối chiếu với hồ sơ pháp lý về đất đai, tài sản hiện có của chủ sử dụng đất và sở hữu tài sản thuộc phạm vi thu hồi đất để thực hiện Dự án nêu trên.

Hôm nay vào lúc ..8.. giờ ..00.. phút, ngày ..16.. tháng ..7.. năm 2026, tại hiện trường thửa đất bị thu hồi của chủ hộ gia đình/ Tổ chức: ..... thuộc:....., phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi, chúng tôi tiến hành đo đạc, kiểm kê thực tế xác định diện tích đất và tài sản bị thiệt hại có trên đất bị thu hồi, thống nhất với hộ gia đình lập biên bản nội dung như sau:

I. Thành phần tham gia gồm có:

1. Họ và tên chủ sử dụng đất và sở hữu tài sản: Công ty CP Cấp thoát nước và XD Quảng Ngãi

Sinh năm: .....Nghề nghiệp:.....; CMND/CCCD số: .....; Nơi cấp .....; Ngày cấp .....

2. Họ và tên vợ (chồng) của chủ sử dụng đất và sở hữu tài sản: .....; Sinh năm: .....

Nghề nghiệp: .....; CMND/CCCD số: .....; Nơi cấp .....; Ngày cấp: .....

Địa chỉ thường trú của chủ sử dụng đất và sở hữu tài sản: ....., phường ....., tỉnh Quảng Ngãi;

Họ và tên người được ủy quyền : ..Lê Văn Tâm.....; Sinh năm: .....

Nghề nghiệp:.....; CMND số: 051073008068..... Nơi cấp Cục cảnh sát..... Ngày cấp 14/8/2021

Địa chỉ thường trú của chủ sử dụng đất và sở hữu tài sản: ....., phường ……., tỉnh Quảng Ngãi;

2. UBND phường Nghĩa Lộ:

- Ông (bà): Trần Đình Trường — Chức vụ: Chủ tịch UBND phường
- Ông (bà): Mai Văn Chánh — Chức vụ: Phó trưởng phòng KTHT&ĐT phường
- Ông (bà): ..... — Chức vụ: .....
- Ông (bà): ..... — Chức vụ: .....

3. UBMTTQVN phường Nghĩa Lộ:

- Ông (bà): Bùi Tá Hương — Chức vụ: Phó CT UBMTTQVN phường

** Đại diện Tổ công tác bồi thường, GPMB của UBND phường Nghĩa Lộ:*

- Ông (bà): ..... — Chức vụ: .....
- Ông (bà): ..... — Chức vụ: .....

4. Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, GPMB: Ban QLDA ĐTXD các CTGT tỉnh Quảng Ngãi

- Ông (bà): Trần Hoàng Vĩnh — Chức vụ: Giám đốc Ban
- Ông (bà): Phạm Viết Hậu — Chức vụ: Phó trưởng phòng QLDA1
- Ông (bà): Tạ Quang Huy — Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật
- Ông (bà): Nguyễn Vũ Duật — Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật
- Ông (bà): Nguyễn Thị Bích Nhực — Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật

5. Đại diện Tổ chức / các hộ dân có đất bị thu hồi:

- Ông:.....; tuổi: ……; nghề nghiệp: ……; thường trú: ....., phường .....
- Ông:.....; tuổi: ……; nghề nghiệp: ……; thường trú: ....., phường .....

II. Nội dung:

1. Về đất đai:

TT	Tờ bản đồ	Số thửa	Diện tích (m^2)	Loại đất	Diện tích thu hồi (m^2)		Diện tích bồi thường, hỗ trợ (m^2)							Giấy tờ pháp lý *(ghi tóm tắt loại giấy tờ)*	Thời điểm bắt đầu sử dụng *(tháng/ năm)*	Vị trí đất *(Mô tả khu vực đất, loại đường)*
							Diện tích đất ở		Diện tích đất nông nghiệp			Diện tích đất phi nông nghiệp không phải là đất ở				
					Trong quy hoạch	Ngoài QH thu hồi luôn	Bồi thường đất ở	Hỗ trợ như đất ở	Bồi thường	Hỗ trợ	Bồi thường chi phí đầu tư vào đất	Bồi thường đất	Bồi thường chi phí đầu tư vào đất			
1)	1	7	3046,3	SKC	1010											
2)	1	8	3733,3	SKC	696,4											
	Tổng cộng:															

2. Về nhà, công trình phục vụ đời sống, sản xuất và công trình khác:

2.1. Nhà ở, công trình, vật kiến trúc: Có Bản vẽ mô tả kết cấu, phân cấp và tính toán khối lượng từng hạng mục và Bảng kết quả kiểm tra khối lượng, phân cấp và xác định thời điểm xây dựng nhà, công trình như Biểu số 5 và Phụ lục số 4a kèm theo.

Về thời điểm xây dựng của từng hạng mục nhà, công trình (thứ tự ghi theo bản vẽ) được thống nhất xác định như sau:

TT	Tên cấp nhà, công trình *(Theo thứ tự hang mục của bản vẽ)*	ĐVT	Khối lượng	Thời điểm xây dựng *(Ngày, tháng, năm)*	Số thửa	Tờ bản đồ	Ghi chú

2.2. Các loại công trình, tài sản phục vụ đời sống, sản xuất khác (mô tả cụ thể loại tài sản, số lượng, các loại giấy tờ hợp đồng, đăng ký kinh doanh, ... (nếu có)):.....

3. Về cây cối, hoa màu:

TT	**Loại cây cối hoa màu** *(Mô tả loại cây, quy cách, đường kính của cây lâu năm)*	**ĐVT**	**Số lượng**	**Thời gian trồng cây**	**Số thửa**	**Tờ bản đồ**	**Ghi chú**

(Trường hợp có số lượng cây cối, hoa màu nhiều thì có Phiếu kiểm kê cây cối, hoa màu như Phụ lục số 4b kèm theo; tổng số tờ phụ lục: .... tờ).

4. Về mồ mả:

TT	Loại mộ *(Mô tả cụ thể loại mộ)*	Thời gian mai táng	ĐVT	Số lượng	Số thửa	Tờ BĐ	Ghi chú

5. Về con vật nuôi *(Đối với trường hợp bị ảnh hưởng do phải thu hoạch sớm)*:

TT	Chủng loại và đặc điểm	ĐVT	Số lượng	Thời điểm bắt đầu nuôi	Thời điểm thu hoạch	Số thửa	Tờ bản đồ	Ghi chú

(Việc tính toán bồi thường, hỗ trợ thực tế phần tài sản này sẽ được xác định lại khi phương án bồi thường được phê duyệt).

6. Về tình hình nhân khẩu, độ tuổi, nghề nghiệp, việc làm của nhân khẩu trong hộ *(theo Sổ hộ khẩu gia đình và có giấy tờ chứng minh):*

6.1. Số Sổ hộ khẩu: .....; tên chủ hộ: .....; tổng số nhân khẩu thực tế của hộ tại thời điểm kê khai: .....;

6.2. Số nhân khẩu của hộ còn trong độ tuổi lao động (Nam từ 18 đến 60 tuổi, Nữ từ 18 đến 55 tuổi) có nhu cầu được đào tạo nghề, chuyển đổi nghề ..... người và xin việc làm: ..... người; cụ thể *(theo mẫu dưới đây).*

TT	Họ và tên nhân khẩu có trong hộ	Giới tính	Năm sinh	Quan hệ với chủ hộ	Trình độ văn hóa	Trình độ chuyên môn	Tình trạng việc làm	Hưởng lương NSNN	Nguyện vọng *(Ghi có/không vào ô đăng ký)*		Ghi chú
									Xin việc	Học nghề	

6.3. Gia đình chính sách *(Ghi cụ thể: Liệt sỹ, thương bệnh binh, hộ nghèo,..; số sổ, hạng thương binh, quan hệ với người kê khai)*: .....

7. Nguyện vọng về tái định cư: *Đánh dấu (X) vào 1 trong 3 ô đăng ký dưới đây, ô không đăng ký thì ghi (0).*

- Vào khu tái định cư tập trung theo quy hoạch: ☐ ; .....
- Nhận tiền hỗ trợ để tự lo chỗ ở (tái định cư tự do): ☐ ong tỉnh Quảng Ngãi: .....; ngoài tỉnh Quảng Ngãi:
- Dịch chuyển về phần đất ở còn lại: ☐ ; diện tích còn lại của thửa đất ở là: Đất ở: ..... m^2, đất vườn: ..... m^2.

8. Ý kiến của chủ hộ liên quan đến công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:

.....

.....

.....

.....

9. Các giấy tờ đính kèm *(Ghi rõ các loại giấy tờ pháp lý về đất, nhà, hộ khẩu, gia đình chính sách, chứng nhận kinh doanh,... do Chủ hộ cung cấp bản photocopy; Cán bộ kiểm kê chịu trách nhiệm đối chiếu với bản chính và xác nhận sao y đúng bản chính).*

1. Giấy CNQSDĐ (photo) ..... 2. .....

3. ..... 4. .....

Biên bản lập xong lúc 10. giờ 00 phút cùng ngày, nội dung được đoàn kiểm kê và chủ hộ thống nhất ký tên. Biên bản được lập thành 01 bản gốc do Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường giữ; Chủ hộ và UBND phường Nghĩa Lộ mỗi bên giữ 01 bản phô tô./.

CHỦ HỘ

Lê Văn Tâm

ĐẠI DIỆN HỘ DÂN

TỔ DÂN PHỐ

Trần Xuân Ý

CÁC THÀNH VIÊN THAM GIA KIỂM KÊ

Nguyễn Vũ Duệ

Tạ Quang Hưng

Nguyễn Thị Ráo Nhuỵ

BAN QLDA ĐTXD CÁC CTGT TỈNH QUẢNG NGÃI

GIÁM ĐỐC

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG TỈNH QUẢNG NGÃI

Trần Hoàng Vĩnh

PHÒNG KTHT VÀ ĐT PHƯỜNG NGHĨA LỘ

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

PHÒNG XÂY DỰNG, ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG

P.NGHĨA LỘ-T.QUẢNG NGÃI

Mai Văn Chánh

UB MTTQVN PHƯỜNG NGHĨA LỘ

TM. BAN THƯỜNG TRỰC

CHỦ TỊCH

MẶT TRẬN TỔ QUỐC TỈNH QUẢNG NGÃI

ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC P.NGHĨA LỘ

Bùi Cá Hương

UBND PHƯỜNG NGHĨA LỘ

CHỦ TỊCH

Trần Đình Trường

Mã dự án: ……..

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

(Biểu số: 01)

Quảng Ngãi, ngày 16 tháng 7 năm 2026

BẢNG TỰ KÊ KHAI ĐẤT ĐAI VÀ TÀI SẢN THIỆT HẠI THUỘC PHẠM VI THU HỒI ĐẤT ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN: CẦU TRÀ KHÚC 1

Kính gửi: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Quảng Ngãi.

Họ và tên vợ (chồng) của chủ sử dụng đất và sở hữu tài sản: ...Công ty CP Cấp thoát nước và XD Quảng Ngãi

Sinh năm: ……Nghề nghiệp:……..…..; CMND/CCCD số: ……; Nơi cấp ……; Ngày cấp ……

Họ và tên vợ (chồng) của chủ sử dụng đất và sở hữu tài sản: ……..; Sinh năm: ……

Nghề nghiệp: ……..; CMND/CCCD số: ……; Nơi cấp ……..……; Ngày cấp: ……....

Địa chỉ thường trú của chủ sử dụng đất và sở hữu tài sản: ……..……., phường ……, tỉnh Quảng Ngãi.;

Họ và tên người được ủy quyền kê khai *(Nếu có thì ghi rõ họ tên và mối quan hệ với người ủy quyền và phải có Giấy ủy quyền hợp pháp kèm theo)*: ……Lê…Văn…Tám……..……; Sinh năm: …1973……

Nghề nghiệp:……..…..…...; CMND/CCCD số: .051073008068…… Nơi cấp ..Cục cảnh sát…….. Ngày cấp ..12./.8./2021..

Địa chỉ thường trú của người được ủy quyền kê khai: Thôn (Tổ dân phố):……..……..… , xã (phường, thị trấn) ……....,tỉnh Quảng Ngãi;

Sau khi nghe đại diện Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Quảng Ngãi. cung cấp, phổ biến và giải thích rõ về các căn cứ pháp lý cho việc thu hồi đất, thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng để xây dựng dự án Cầu Trà Khúc 1.

Tôi xin tự kê khai về đất đai, tài sản hiện có trên thửa đất đang sử dụng nằm trong khu vực thực hiện dự án và đề đạt nguyện vọng về tái định cư *(nếu bị thu hồi đất ở và phải di chuyển chỗ ở)* như sau:

I/ Về đất đai: *(Kê khai theo mẫu dưới đây và giao nộp bản sao các giấy tờ pháp lý về đất đai có liên quan)*

TT	Tờ bản đồ	Số thửa	DT sử dụng (m^2)	DT QH bị thu hồi (m^2)	Loại đất đang sử dụng	Nguồn gốc đất *(Nêu rõ nguồn gốc do đâu mà có)*	Thời điểm bắt đầu sử dụng *(tháng/năm)*	Giấy tờ pháp lý về đất *(Ghi rõ loại giấy tờ, số, ngày cấp, diện tích, loại đất, xứ đồng và photo kèm theo)*	Tình trạng tranh chấp
1)	1	7	30463	101	SKC	~~đất~~ nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm.			
2)	1	8	3733,3	698,4	SKC	~~đất~~ nhà nước cho thuê ~~đất~~ trả tiền hàng năm			
	Tổng cộng:								

Đề nghị Nhà nước thu hồi luôn phần diện tích còn lại của thửa đất:

1. Thửa đất số: ….. , tờ bản đồ: … , diện tích đề nghị: …. m^2; lý do: ……

2. Thửa đất số: ….. , tờ bản đồ: … , diện tích đề nghị: …. m^2; lý do: ……

II/ Về nhà, công trình phục vụ đời sống, sản xuất và công trình khác: *(Kê khai theo mẫu và giao nộp các giấy tờ có liên quan)*

1. Nhà ở, công trình, vật kiến trúc:

TT	Tờ bản đồ	Số thửa	Mô tả sơ bộ kết cấu loại nhà, công trình	Diện tích *(m^2)*	Thời điểm xây dựng *(tháng/năm)*	Giấy tờ pháp lý *(Ghi loại giấy tờ)*	Ghi chú

2. Các loại công trình, tài sản phục vụ đời sống, sản xuất khác (mô tả sơ bộ loại tài sản, số lượng, các loại giấy tờ hợp đồng, đăng ký kinh doanh, … (nếu có)):……

III/ Về cây cối hoa màu:

TT	Loại cây cối hoa màu	ĐVT	Số lượng	Thời gian trồng cây	Số thửa	Tờ bản đồ	Ghi chú

(Trường hợp số lượng cây cối nhiều thì kê khai bổ sung như phụ lục số 01a; số lượng: …… tờ (nếu không có phụ lục thì ghi: Không)

IV/ Về mồ mả:

TT	Loại mộ	Thời gian mai táng	ĐVT	Số lượng	Số thửa	Tờ BĐ	Ghi chú

V/ Về con vật nuôi *(Đối với trường hợp bị ảnh hưởng do phải thu hoạch sớm):*

TT	Chủng loại và đặc điểm	ĐVT	Số lượng	Thời điểm bắt đầu nuôi	Thời điểm thu hoạch (dự kiến)	Số thửa	Tờ bản đồ	Ghi chú

VI/ Về nhân khẩu, độ tuổi, nghề nghiệp, việc làm; gia đình chính sách *(theo Sổ hộ khẩu gia đình và có giấy tờ chứng minh):*

1. Số Sổ hộ khẩu:……; tên chủ hộ: ……..…; tổng số nhân khẩu thực tế của hộ tại thời điểm kê khai: …..người;

2. Số nhân khẩu của hộ còn trong độ tuổi lao động (Nam từ 18 đến 60 tuổi, Nữ từ 18 đến 55 tuổi) có nhu cầu được đào tạo nghề, chuyển đổi nghề ..... người và xin việc làm: ..... người; cụ thể *(theo mẫu dưới đây)*.

TT	Họ và tên nhân khẩu có trong hộ	Giới tính	Năm sinh	Quan hệ với chủ hộ	Trình độ văn hóa	Trình độ chuyên môn	Tình trạng việc làm	Hưởng lương NSNN	Nguyện vọng *(Ghi có/không vào ô đăng ký)*		Ghi chú
									Xin việc	Học nghề	

3. Gia đình chính sách *(Ghi cụ thể: Liệt sỹ, thương bệnh binh, hộ nghèo,..; số sổ, hạng thương binh, quan hệ với người kê khai)*: .....

VII/ Nguyện vọng về tái định cư: *Đánh dấu (X) vào 1 trong 3 ô đăng ký dưới đây, ô không đăng ký thì ghi (0).*

- Vào Khu tái định cư tập trung theo quy hoạch: ☐ .....
- Nhận tiền hỗ trợ để tự lo chỗ ở (tái định cư tự do): ☐ ; trong tỉnh Quảng Ngãi: .....; ngoài tỉnh Quảng Ngãi: .....
- Dịch chuyển về phần đất ở còn lại: ☐ ; diện tích còn lại của thửa đất ở là: Đất ở: ..... m^2, đất vườn: .....m^2.

VIII/ Ý kiến của chủ hộ liên quan đến công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:

.....

.....

IX / Các giấy tờ đính kèm *(Ghi rõ các loại giấy tờ pháp lý về đất, nhà, hộ khẩu, gia đình chính sách, chứng nhận kinh doanh,...(nếu có).*

1. ....Giấy CNQSDĐ (photo)..... 2. .....

3. ..... 4. .....

Tôi xin cam kết nội dung tự khai trên đây là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những thông tin đã kê khai. Đề nghị Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Quảng Ngãi xem xét, kiểm tra nội dung kê khai và thực hiện kiểm kê đất đai, tài sản gắn liền với đất, xác định nguồn gốc đất đai để lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư./.

Người hướng dẫn kê khai	**Chủ sở hữu tài sản hoặc người đại diện được ủy quyền**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*
Tạ Quang Huy	Lê Văn Tâm

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.

21010190000430

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Công ty CP Cấp thoát nước và xây dựng Quảng Ngãi
GPKD số: 4300326264 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ngãi cấp lần đầu ngày 24/02/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 27/10/2017
Địa chỉ: Số 17 đường Phan Chu Trinh, phường Nguyễn Nghiêm, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực 491 Quyển số 03 SCT/BS
Ngày 22 tháng 05 năm 20
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trương Quang Lâm

CT 776784

II. Thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thửa đất:

a) Thửa đất số: 8 , tờ bản đồ số: 11

b) Địa chỉ: Phường Lê Hồng Phong, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

c) Diện tích: 3.733,3m² (bằng chữ: Ba nghìn bảy trăm ba mươi ba phẩy ba mét vuông)

d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng

đ) Mục đích sử dụng: Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp

e) Thời hạn sử dụng: Đến ngày 16/8/2068

g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm

2. Nhà ở: -/-.

3. Công trình xây dựng khác: -/-.

4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-.

5. Cây lâu năm: -/-.

6. Ghi chú:

Được miễn tiền thuê đất theo Quyết định số 2069/QĐ-CT ngày 03/12/2019 của Cục thuế tỉnh Quảng Ngãi

Quảng Ngãi, ngày 20 tháng 12 năm 2019

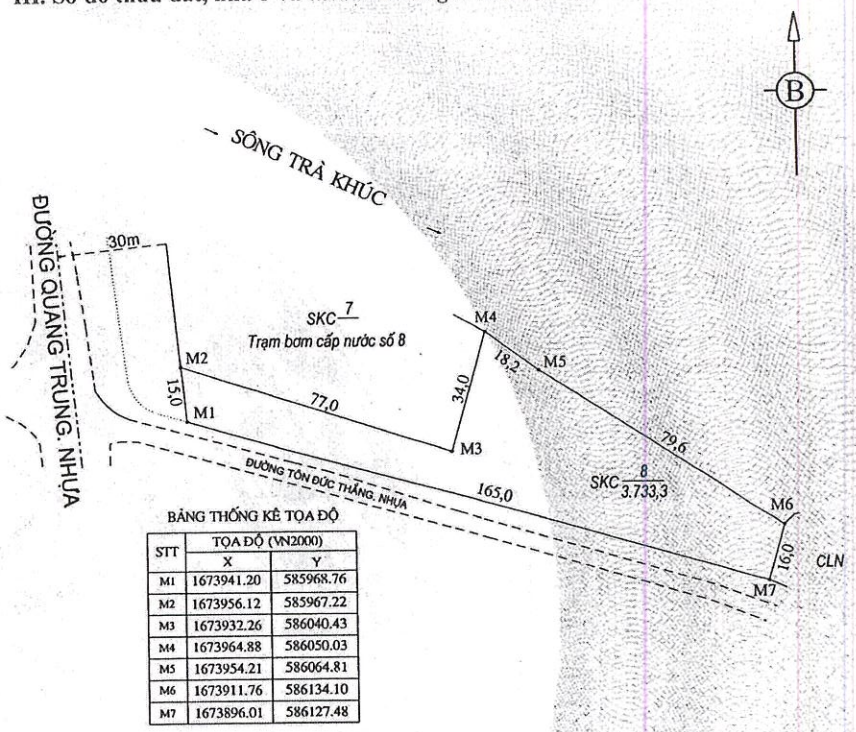
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH QUẢNG NGÃI

GIÁM ĐỐC

Đỗ Minh Hải

Số vào sổ cấp GCN: CT14592

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất



BẢNG THỐNG KÊ TỌA ĐỘ

STT	TỌA ĐỘ (VN2000)	
	X	Y
M1	1673941.20	585968.76
M2	1673956.12	585967.22
M3	1673932.26	586040.43
M4	1673964.88	586050.03
M5	1673954.21	586064.81
M6	1673911.76	586134.10
M7	1673896.01	586127.48

IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.

5 1 2 1 0 1 0 1 7 0 0 0 3 0 2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi
GPKD số: 4300326264 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ngãi cấp lần đầu ngày 24/02/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 15/4/2016
Địa chỉ: Số 17 đường Phan Chu Trinh, phường Nguyễn Nghiêm, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

CG 987230

II. Thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thửa đất:

a) Thửa đất số: 7 , tờ bản đồ số: 11

b) Địa chỉ: Phường Lê Hồng Phong, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

c) Diện tích: 3046,3 m² (bằng chữ: Ba nghìn không trăm bốn mươi sáu phẩy ba mét vuông)

d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng

đ) Mục đích sử dụng: Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp

e) Thời hạn sử dụng: Đến ngày 02/01/2065

g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm

2. Nhà ở: -/-.

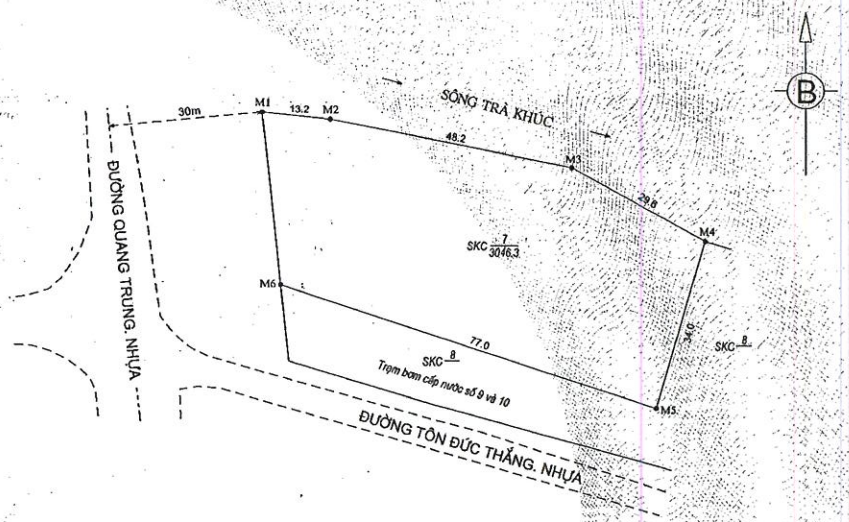
3. Công trình xây dựng khác: -/-.

4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-.

5. Cây lâu năm: -/-.

6. Ghi chú:

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất



Bảng thống kê tọa độ
(Hệ tọa độ VN 2000)

STT	Tọa độ	
	X	Y
M1	1673989.94	585963.72
M2	1673988.64	585976.85
M3	1673979.15	586024.06
M4	1673964.88	586050.03
M5	1673932.26	586040.43
M6	1673956.12	585967.22

Quảng Ngãi, ngày 31 tháng 5 năm 2017

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

TUQ.CHỦ TỊCH

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH QUẢNG NGÃI

Đỗ Minh Hải

Số vào sổ cấp GCN: CT09276

IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Số phiếu điều tra: ……..

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
BAN QLDA ĐTXD CÁC CTGT
Số: ……../BBKK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM ***(Biểu số: 04)***
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Quảng Ngãi, ngày 22 tháng 4 năm 2026

BIÊN BẢN KIỂM KÊ ĐẤT ĐAI VÀ TÀI SẢN BỊ THIỆT HẠI KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN: CẦU TRÀ KHÚC 1

Căn cứ Luật đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024;

Căn cứ Nghị định 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về việc quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi là thủy sản và mức bồi thường, hỗ trợ chi phí di dời đối với vật nuôi là thủy sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 35/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 về việc ban hành quy định về hạn mức giao đất ở, đất chưa sử dụng cho cá nhân để đưa vào sử dụng theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; hạn mức công nhận đất ở; hạn mức giao đất để công nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất nông nghiệp do tự khai hoang; hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp của cá nhân; quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất có trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 37/2024/QĐ-UBND ngày 15/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Quy định về đơn giá bồi thường thiệt hại về nhà, nhà ở công trình xây dựng khi Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 20/2025/QĐ-UBND ngày 11/3/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Sửa đổi, bổ sung Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành

Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 8/6/2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành Quy định về giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi áp dụng cho thời kỳ 05 năm (2020 - 2024);

Căn cứ Quyết định số 73/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 8/6/2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành Quy định về Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi áp dụng cho thời kỳ 05 năm (2020 - 2024);

Căn cứ Quyết định số 48/2024/QĐ-UBND ngày 24/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Quy định mức hỗ trợ đào tạo nghề và hỗ trợ giải quyết việc làm cho người có đất thu hồi trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Thông báo số .....72..... /TB-UBND ngày ...9.../.03./2026 của UBND phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi Về việc thực hiện thu hồi đất để thực hiện dự án Cầu Trà Khúc 1;

Trên cơ sở Bảng tự kê khai của Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân; kết quả điều tra, xác minh và đối chiếu với hồ sơ pháp lý về đất đai, tài sản hiện có của chủ sử dụng đất và sở hữu tài sản thuộc phạm vi thu hồi đất để thực hiện Dự án nêu trên.

Hôm nay vào lúc ..... giờ ..... phút, ngày ..22. tháng .4.. năm 2026, tại hiện trường thửa đất bị thu hồi của chủ hộ gia đình/ Tổ chức:..Công ty TNHH LTL Đồng Tâm Phát.....thuộc tổ: ....., phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi, chúng tôi tiến hành đo đạc, kiểm kê thực tế xác định diện tích đất và tài sản bị thiệt hại có trên đất bị thu hồi, thống nhất với hộ gia đình lập biên bản nội dung như sau:

I. Thành phần tham gia gồm có:

1. Họ và tên chủ sử dụng đất và sở hữu tài sản: ....Công ty TNHH LTL Đồng Tâm Phát.....

Sinh năm: .....Nghề nghiệp:.....; CMND/CCCD số: .....; Nơi cấp .....; Ngày cấp .....

2. Họ và tên vợ (chồng) của chủ sử dụng đất và sở hữu tài sản: .....; Sinh năm: .....

Nghề nghiệp: .....; CMND/CCCD số: .....; Nơi cấp .....; Ngày cấp: .....

Địa chỉ thường trú của chủ sử dụng đất và sở hữu tài sản: ....., phường ....., tỉnh Quảng Ngãi;

Họ và tên người được ủy quyền : ..Võ..Thị...Xuân..Thảo.....; Sinh năm: .....1988.....

Nghề nghiệp:.....; CMND số: .051188013245..... Nơi cấp Cục trưởng C.A.H.C.S.T.T.X.H Ngày cấp ..10./.8./.2021.

Địa chỉ thường trú của chủ sử dụng đất và sở hữu tài sản: ..... Tổ 20 ....., phường ...Nghĩa Lộ....., tỉnh Quảng Ngãi;

2. UBND phường Nghĩa Lộ:

- Ông (bà): Trần Đình Trường — Chức vụ: Chủ tịch UBND phường
- Ông (bà): Mai Văn Chánh — Chức vụ: Phó trưởng phòng KTHT&ĐT phường
- Ông (bà): ..... — Chức vụ: .....
- Ông (bà): ..... — Chức vụ: .....

3. UBMTTQVN phường Nghĩa Lộ:

- Ông (bà): Bùi Tá Hương — Chức vụ: Phó CT UBMTTQVN phường

** Đại diện Tổ công tác bồi thường, GPMB của UBND phường Nghĩa Lộ:*

- Ông (bà): ..... — Chức vụ: .....
- Ông (bà): ..... — Chức vụ: .....

4. Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, GPMB: Ban QLDA ĐTXD các CTGT tỉnh Quảng Ngãi

- Ông (bà): Trần Hoàng Vĩnh — Chức vụ: Giám đốc Ban
- Ông (bà): Phạm Viết Hậu — Chức vụ: Phó trưởng phòng QLDA1
- Ông (bà): Tạ Quang Huy — Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật
- Ông (bà): Nguyễn Vũ Duật — Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật
- Ông (bà): Nguyễn Thị Bích Nhực — Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật

5. Đại diện Tổ chức / các hộ dân có đất bị thu hồi:

- Ông:.....; tuổi: .....; nghề nghiệp: .....; thường trú: ....., phường .....
- Ông:.....; tuổi: .....; nghề nghiệp: .....; thường trú: ....., phường .....

II. Nội dung:

1. Về đất đai:

TT	Tờ bản đồ	Số thửa	Diện tích (m^2)	Loại đất	Diện tích thu hồi (m^2)		Diện tích bồi thường, hỗ trợ (m^2)							Giấy tờ pháp lý *(ghi tóm tắt loại giấy tờ)*	Thời điểm bắt đầu sử dụng *(tháng/ năm)*	Vị trí đất *(Mô tả khu vực đất, loại đường)*
							Diện tích đất ở		Diện tích đất nông nghiệp			Diện tích đất phi nông nghiệp không phải là đất ở				
					Trong quy hoạch	Ngoài QH thu hồi luôn	Bồi thường đất ở	Hỗ trợ như đất ở	Bồi thường	Hỗ trợ	Bồi thường chi phí đầu tư vào đất	Bồi thường đất	Bồi thường chi phí đầu tư vào đất			
1)	1	03	706,9	TMD	15,9											
	Tổng cộng:															

2. Về nhà, công trình phục vụ đời sống, sản xuất và công trình khác:

2.1. Nhà ở, công trình, vật kiến trúc: Có Bản vẽ mô tả kết cấu, phân cấp và tính toán khối lượng từng hạng mục và Bảng kết quả kiểm tra khối lượng, phân cấp và xác định thời điểm xây dựng nhà, công trình như Biểu số 5 và Phụ lục số 4a kèm theo.

Về thời điểm xây dựng của từng hạng mục nhà, công trình (thứ tự ghi theo bản vẽ) được thống nhất xác định như sau:

TT	Tên cấp nhà, công trình *(Theo thứ tự hạng mục của bản vẽ)*	ĐVT	Khối lượng	Thời điểm xây dựng *(Ngày, tháng, năm)*	Số thửa	Tờ bản đồ	Ghi chú

2.2. Các loại công trình, tài sản phục vụ đời sống, sản xuất khác (mô tả cụ thể loại tài sản, số lượng, các loại giấy tờ hợp đồng, đăng ký kinh doanh, ... (nếu có)):.....

3. Về cây cối, hoa màu:

TT	**Loại cây cối hoa màu** *(Mô tả loại cây, quy cách, đường kính của cây lâu năm)*	**ĐVT**	**Số lượng**	**Thời gian trồng cây**	**Số thửa**	**Tờ bản đồ**	**Ghi chú**

(Trường hợp có số lượng cây cối, hoa màu nhiều thì có Phiếu kiểm kê cây cối, hoa màu như Phụ lục số 4b kèm theo; tổng số tờ phụ lục: .... tờ).

4. Về mồ mả:

TT	Loại mộ *(Mô tả cụ thể loại mộ)*	Thời gian mai táng	ĐVT	Số lượng	Số thửa	Tờ BĐ	Ghi chú

5. Về con vật nuôi *(Đối với trường hợp bị ảnh hưởng do phải thu hoạch sớm)*:

TT	Chủng loại và đặc điểm	ĐVT	Số lượng	Thời điểm bắt đầu nuôi	Thời điểm thu hoạch	Số thửa	Tờ bản đồ	Ghi chú

(Việc tính toán bồi thường, hỗ trợ thực tế phần tài sản này sẽ được xác định lại khi phương án bồi thường được phê duyệt).

6. Về tình hình nhân khẩu, độ tuổi, nghề nghiệp, việc làm của nhân khẩu trong hộ *(theo Sổ hộ khẩu gia đình và có giấy tờ chứng minh):*

6.1. Số Sổ hộ khẩu: .....; tên chủ hộ: .....; tổng số nhân khẩu thực tế của hộ tại thời điểm kê khai: .....;

6.2. Số nhân khẩu của hộ còn trong độ tuổi lao động (Nam từ 18 đến 60 tuổi, Nữ từ 18 đến 55 tuổi) có nhu cầu được đào tạo nghề, chuyển đổi nghề ..... người và xin việc làm: ..... người; cụ thể *(theo mẫu dưới đây).*

TT	Họ và tên nhân khẩu có trong hộ	Giới tính	Năm sinh	Quan hệ với chủ hộ	Trình độ văn hóa	Trình độ chuyên môn	Tình trạng việc làm	Hưởng lương NSNN	Nguyện vọng *(Ghi có/không vào ô đăng ký)*		Ghi chú
									Xin việc	Học nghề	

6.3. Gia đình chính sách *(Ghi cụ thể: Liệt sỹ, thương bệnh binh, hộ nghèo,..; số sổ, hạng thương binh, quan hệ với người kê khai)*: .....

7. Nguyện vọng về tái định cư: *Đánh dấu (X) vào 1 trong 3 ô đăng ký dưới đây, ô không đăng ký thì ghi (0).*

- Vào khu tái định cư tập trung theo quy hoạch: ☐ ; .....
- Nhận tiền hỗ trợ để tự lo chỗ ở (tái định cư tự do): ☐ ong tỉnh Quảng Ngãi: .....; ngoài tỉnh Quảng Ngãi:
- Dịch chuyển về phần đất ở còn lại: ☐ ; diện tích còn lại của thửa đất ở là: Đất ở: ..... m^2, đất vườn: ..... m^2.

8. Ý kiến của chủ hộ liên quan đến công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:

.....

.....

.....

.....

9. Các giấy tờ đính kèm *(Ghi rõ các loại giấy tờ pháp lý về đất, nhà, hộ khẩu, gia đình chính sách, chứng nhận kinh doanh,... do Chủ hộ cung cấp bản photocopy; Cán bộ kiểm kê chịu trách nhiệm đối chiếu với bản chính và xác nhận sao y đúng bản chính).*

1. Giấy CNQSDĐất (photo) ..... 2. .....

3. ..... 4. .....

Biên bản lập xong lúc 10 giờ 00 phút cùng ngày, nội dung được đoàn kiểm kê và chủ hộ thống nhất ký tên. Biên bản được lập thành 01 bản gốc do Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường giữ; Chủ hộ và UBND phường Nghĩa Lộ mỗi bên giữ 01 bản phô tô./.

CHỦ HỘ

M.S.D.N: 4300868732 - C.T.T.N.H.H - CÔNG TY TNHH LTL ĐỒNG TÂM PHÁT - TỈNH QUẢNG NGÃI

Võ Thị Quỳnh Thảo

ĐẠI DIỆN HỘ DÂN

TỔ DÂN PHỐ

Trần Xuân Y

CÁC THÀNH VIÊN THAM GIA KIỂM KÊ

Ngô Văn Tuất

Tạ Quang Hiếu

Nguyễn Thị Bích Nhựa

BAN QLDA ĐTXD CÁC CTGT TỈNH QUẢNG NGÃI

GIÁM ĐỐC

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI - BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG TỈNH QUẢNG NGÃI

Trần Hoàng Vĩnh

PHÒNG KTHT VÀ ĐT PHƯỜNG NGHĨA LỘ

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM - PHÒNG XÂY DỰNG, ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG - P.NGHĨA LỘ-T.QUẢNG NGÃI

Mai Văn Chánh

UB MTTQVN PHƯỜNG NGHĨA LỘ

TM. BAN THƯỜNG TRỰC

CHỦ TỊCH

ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC P.NGHĨA LỘ - T.QUẢNG NGÃI

Bùi Cá Hương

UBND PHƯỜNG NGHĨA LỘ

CHỦ TỊCH

U.B.N.D PHƯỜNG NGHĨA LỘ T.P QUẢNG NGÃI

Trần Đình Trường

Mã dự án: ……..

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

(Biểu số: 01)

Quảng Ngãi, ngày 22 tháng 04 năm 2026

BẢNG TỰ KÊ KHAI ĐẤT ĐAI VÀ TÀI SẢN THIỆT HẠI THUỘC PHẠM VI THU HỒI ĐẤT ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN: CẦU TRÀ KHÚC 1

Kính gửi: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Quảng Ngãi.

Họ và tên vợ (chồng) của chủ sử dụng đất và sở hữu tài sản: Công ty TNHH LTL Đồng Tâm Phát

Sinh năm: ……Nghề nghiệp:……..…..; CMND/CCCD số: ……; Nơi cấp ……; Ngày cấp ……

Họ và tên vợ (chồng) của chủ sử dụng đất và sở hữu tài sản: ……..; Sinh năm: ……

Nghề nghiệp: ……..; CMND/CCCD số: ……; Nơi cấp ……; Ngày cấp: ……...

Địa chỉ thường trú của chủ sử dụng đất và sở hữu tài sản: ……., phường ……, tỉnh Quảng Ngãi.;

Họ và tên người được ủy quyền kê khai *(Nếu có thì ghi rõ họ tên và mối quan hệ với người ủy quyền và phải có Giấy ủy quyền hợp pháp kèm theo)*: ……Võ Thị Quỳnh Thảo……; Sinh năm: ….1988……

Nghề nghiệp:……..…..…...; CMND/CCCD số: 051188013245…… Nơi cấp Cục trưởng CSQLHC về TTXH... Ngày cấp .10./..8./.2021.

Địa chỉ thường trú của người được ủy quyền kê khai: Thôn (Tổ dân phố):……20……..…..…. , xã (phường, thị trấn) ……Nghĩa Lộ……....,tỉnh Quảng Ngãi;

Sau khi nghe đại diện Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Quảng Ngãi. cung cấp, phổ biến và giải thích rõ về các căn cứ pháp lý cho việc thu hồi đất, thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng để xây dựng dự án Cầu Trà Khúc 1.

Tôi xin tự kê khai về đất đai, tài sản hiện có trên thửa đất đang sử dụng nằm trong khu vực thực hiện dự án và đề đạt nguyện vọng về tái định cư *(nếu bị thu hồi đất ở và phải di chuyển chỗ ở)* như sau:

I/ Về đất đai: *(Kê khai theo mẫu dưới đây và giao nộp bản sao các giấy tờ pháp lý về đất đai có liên quan)*

TT	Tờ bản đồ	Số thửa	DT sử dụng (m^2)	DT QH bị thu hồi (m^2)	Loại đất đang sử dụng	Nguồn gốc đất *(Nêu rõ nguồn gốc do đâu mà có)*	Thời điểm bắt đầu sử dụng *(tháng/năm)*	Giấy tờ pháp lý về đất *(Ghi rõ loại giấy tờ, số, ngày cấp, diện tích, loại đất, xứ đồng và photo kèm theo)*	Tình trạng tranh chấp
1)	1	3	706,9	15,9	TMD	Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm			
	Tổng cộng:								

Đề nghị Nhà nước thu hồi luôn phần diện tích còn lại của thửa đất:

1. Thửa đất số: ….. , tờ bản đồ: … , diện tích đề nghị: …. m^2; lý do: ……

2. Thửa đất số: ….. , tờ bản đồ: … , diện tích đề nghị: …. m^2; lý do: ……

II/ Về nhà, công trình phục vụ đời sống, sản xuất và công trình khác: *(Kê khai theo mẫu và giao nộp các giấy tờ có liên quan)*

1. Nhà ở, công trình, vật kiến trúc:

TT	Tờ bản đồ	Số thửa	Mô tả sơ bộ kết cấu loại nhà, công trình	Diện tích (m^2)	Thời điểm xây dựng (tháng/năm)	Giấy tờ pháp lý (Ghi loại giấy tờ)	Ghi chú

2. Các loại công trình, tài sản phục vụ đời sống, sản xuất khác (mô tả sơ bộ loại tài sản, số lượng, các loại giấy tờ hợp đồng, đăng ký kinh doanh, … (nếu có)):……

III/ Về cây cối hoa màu:

TT	Loại cây cối hoa màu	ĐVT	Số lượng	Thời gian trồng cây	Số thửa	Tờ bản đồ	Ghi chú

(Trường hợp số lượng cây cối nhiều thì kê khai bổ sung như phụ lục số 01a; số lượng: …… tờ (nếu không có phụ lục thì ghi: Không)

IV/ Về mồ mả:

TT	Loại mộ	Thời gian mai táng	ĐVT	Số lượng	Số thửa	Tờ BĐ	Ghi chú

V/ Về con vật nuôi *(Đối với trường hợp bị ảnh hưởng do phải thu hoạch sớm):*

TT	Chủng loại và đặc điểm	ĐVT	Số lượng	Thời điểm bắt đầu nuôi	Thời điểm thu hoạch (dự kiến)	Số thửa	Tờ bản đồ	Ghi chú

VI/ Về nhân khẩu, độ tuổi, nghề nghiệp, việc làm; gia đình chính sách *(theo Sổ hộ khẩu gia đình và có giấy tờ chứng minh):*

1. Số Sổ hộ khẩu:……; tên chủ hộ: ……..…; tổng số nhân khẩu thực tế của hộ tại thời điểm kê khai: …..người;

2. Số nhân khẩu của hộ còn trong độ tuổi lao động (Nam từ 18 đến 60 tuổi, Nữ từ 18 đến 55 tuổi) có nhu cầu được đào tạo nghề, chuyển đổi nghề ..... người và xin việc làm: ..... người; cụ thể *(theo mẫu dưới đây)*.

TT	Họ và tên nhân khẩu có trong hộ	Giới tính	Năm sinh	Quan hệ với chủ hộ	Trình độ văn hóa	Trình độ chuyên môn	Tình trạng việc làm	Hưởng lương NSNN	Nguyện vọng *(Ghi có/không vào ô đăng ký)*		Ghi chú
									Xin việc	Học nghề	

3. Gia đình chính sách *(Ghi cụ thể: Liệt sỹ, thương bệnh binh, hộ nghèo,..; số sổ, hạng thương binh, quan hệ với người kê khai)*: .....

VII/ Nguyện vọng về tái định cư: *Đánh dấu (X) vào 1 trong 3 ô đăng ký dưới đây, ô không đăng ký thì ghi (0).*

- Vào Khu tái định cư tập trung theo quy hoạch: ☐ .....
- Nhận tiền hỗ trợ để tự lo chỗ ở (tái định cư tự do): ☐ ; trong tỉnh Quảng Ngãi: .....; ngoài tỉnh Quảng Ngãi: .....
- Dịch chuyển về phần đất ở còn lại: ☐ ; diện tích còn lại của thửa đất ở là: Đất ở: ..... m^2, đất vườn: .....m^2.

VIII/ Ý kiến của chủ hộ liên quan đến công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:

.....

.....

IX / Các giấy tờ đính kèm *(Ghi rõ các loại giấy tờ pháp lý về đất, nhà, hộ khẩu, gia đình chính sách, chứng nhận kinh doanh,...(nếu có).*

1. Giấy CNQSDĐ (photo) ..... 2. .....

3. ..... 4. .....

Tôi xin cam kết nội dung tự khai trên đây là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những thông tin đã kê khai. Đề nghị Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Quảng Ngãi xem xét, kiểm tra nội dung kê khai và thực hiện kiểm kê đất đai, tài sản gắn liền với đất, xác định nguồn gốc đất đai để lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư./.

Người hướng dẫn kê khai	**Chủ sở hữu tài sản hoặc người đại diện được ủy quyền**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*
Tạ Quang Hoàng	CÔNG TY TNHH LTL ĐỒNG TÂM PHÁT Lê Thị Quỳnh Thảo

II. Thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thửa đất:

a) Thửa đất số: 3 , tờ bản đồ số: 23

b) Địa chỉ: Phường Lê Hồng Phong, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

c) Diện tích: 706,9m², (bằng chữ: Bảy trăm linh sáu phẩy chín mét vuông)

d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng

đ) Mục đích sử dụng: Đất thương mại, dịch vụ (Bãi đỗ xe công cộng, hạng mục Nhà làm việc bãi đỗ xe)

e) Thời hạn sử dụng: Đến ngày 16/10/2039

g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm

2. Nhà ở: -/-.

3. Công trình xây dựng khác:

Tên công trình: Bãi đỗ xe công cộng

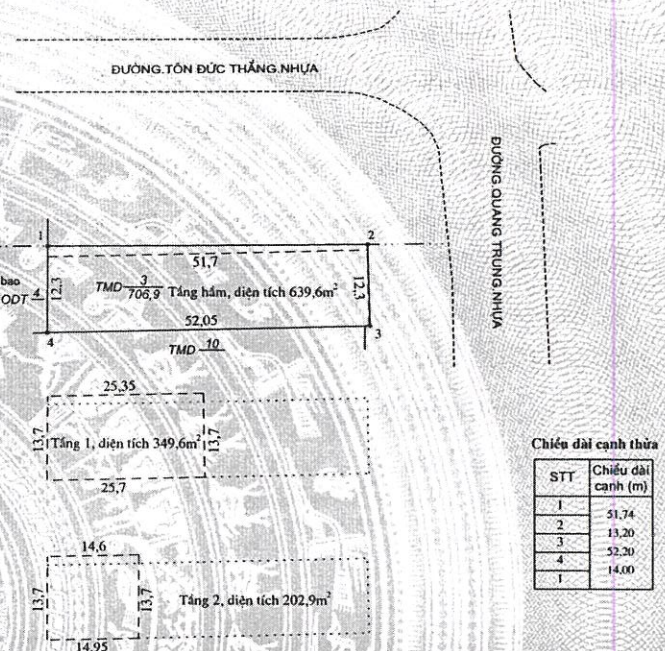
Hạng mục công trình	Diện tích xây dựng (m²)	Diện tích sàn (m²) hoặc công suất	Hình thức sở hữu	Cấp công trình	Thời hạn sở hữu
Nhà làm việc bãi đỗ xe	639,6	1192,1	Sở hữu riêng	Cấp 3	-/-

4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-.

5. Cây lâu năm: -/-.

6. Ghi chú:

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất



Chiều dài cạnh thửa

STT	Chiều dài cạnh (m)
1	51,74
2	13,20
3	52,20
4	14,00
1	

Quảng Ngãi, ngày 30 tháng 10 năm 2023

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

TUQ. CHỦ TỊCH

Q.GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Nguyễn Đức Trung

IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Số vào sổ cấp GCN: CT23493

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.

5 1 2 1 0 1 0 2 3 1 9 6 4 2 5

Kèm theo Giấy chứng nhận này có trang bổ sung số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Công ty TNHH LTL Đồng Tâm Phát

GCNĐKDN số 4300868732 do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ngãi cấp lần đầu ngày 28/4/2021, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 03/8/2023.

Địa chỉ: 01 Tôn Đức Thắng, phường Lê Hồng Phong, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

DL 671550

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền
....	....
....	....
....	....
....	....
....	....
....	....
....	....
....	....
....	....
....	....
....	....
....	....
....	....
....	....
....	....
....	....
....	....
....	....
....	....
....	....
....	....
....	....
....	....
....	....
....	....
....	....

(Chuyển tiếp trang bổ sung số:.......)

TRANG BỔ SUNG GIẤY CHỨNG NHẬN

Thửa đất số: 3 **Tờ bản đồ số:** 23

Số phát hành GCN: DL671550 **Số vào sổ cấp GCN:** CT23493

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền
Thế chấp bằng tài sản gắn liền với đất tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam Chi nhánh Huyện Tư Nghĩa Quảng Ngãi; địa chỉ: Số 281 Nguyễn Huệ, Thị trấn La Hà, Huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi. Theo hồ sơ số: 196425.TC.002	Ngày 31/10/2023 GIÁM ĐỐC VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI TỈNH QUẢNG NGÃI NGUYỄN HOÀNG TRÀ GIANG

(Trang bổ sung số: 01)

Trang bổ sung này luôn đính kèm giấy chứng nhận mới có giá trị pháp lý

Số phiếu điều tra: ……

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
BAN QLDA ĐTXD CÁC CTGT
Số: ……../BBKK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM ***(Biểu số: 04)***
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Quảng Ngãi, ngày 22 tháng 4 năm 2026

BIÊN BẢN KIỂM KÊ ĐẤT ĐAI VÀ TÀI SẢN BỊ THIỆT HẠI KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN: CẦU TRÀ KHÚC 1

Căn cứ Luật đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024;

Căn cứ Nghị định 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về việc quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi là thủy sản và mức bồi thường, hỗ trợ chi phí di dời đối với vật nuôi là thủy sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 118/2026/QĐ-UBND ngày 29/6/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành quy định điều kiện, diện tích tối thiểu của việc tách thửa đất, hợp thửa đất đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 37/2024/QĐ-UBND ngày 15/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Quy định về đơn giá bồi thường thiệt hại về nhà, nhà ở công trình xây dựng khi Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 20/2025/QĐ-UBND ngày 11/3/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Sửa đổi, bổ sung Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Nghị quyết 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Quy định tiêu chí cụ thể để xác định vị trí từng loại đất, số lượng vị trí trong bảng giá đất; quyết định bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 127/QĐ-UBND ngày 1/7/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 48/2024/QĐ-UBND ngày 24/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Quy định mức hỗ trợ đào tạo nghề và hỗ trợ giải quyết việc làm cho người có đất thu hồi trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Thông báo số 478, 479, 482, 481/TB-UBND ngày 7/7/2026 của UBND phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi Về việc thực hiện thu hồi đất của UBND phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi để thực hiện dự án Cầu Trà Khúc 1;

Trên cơ sở Bảng tự kê khai của Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân; kết quả điều tra, xác minh và đối chiếu với hồ sơ pháp lý về đất đai, tài sản hiện có của chủ sử dụng đất và sở hữu tài sản thuộc phạm vi thu hồi đất để thực hiện Dự án nêu trên.

Hôm nay vào lúc .8.. giờ .00.. phút, ngày ..22.tháng .4.. năm 2026, tại hiện trường thửa đất bị thu hồi của chủ hộ gia đình/ Tổ chức: ……. thuộc:……, phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi, chúng tôi tiến hành đo đạc, kiểm kê thực tế xác định diện tích đất và tài sản bị thiệt hại có trên đất bị thu hồi, thống nhất với hộ gia đình lập biên bản nội dung như sau:

I. Thành phần tham gia gồm có:

1. Họ và tên chủ sử dụng đất và sở hữu tài sản: UBND phường Nghĩa Lộ

Sinh năm: ……Nghề nghiệp:……; CMND/CCCD số: ……..; Nơi cấp ……..; Ngày cấp .....

2. Họ và tên vợ (chồng) của chủ sử dụng đất và sở hữu tài sản: ……; Sinh năm: ……..

Nghề nghiệp: ……..; CMND/CCCD số: ……; Nơi cấp ……..; Ngày cấp: ……..

Địa chỉ thường trú của chủ sử dụng đất và sở hữu tài sản: ....., phường ……, tỉnh Quảng Ngãi;

Họ và tên người được ủy quyền : ……; Sinh năm: ……..…

Nghề nghiệp:……..……..; CMND số: ……..…… Nơi cấp ……..…… Ngày cấp ….. /… ./……..

Địa chỉ thường trú của chủ sử dụng đất và sở hữu tài sản: ....., phường ……., tỉnh Quảng Ngãi;

2. UBND phường Nghĩa Lộ:

- Ông (bà): Trần Đình Trường Chức vụ: Chủ tịch UBND phường
- Ông (bà): Mai Văn Chánh Chức vụ: Phó Trường Phòng KTHT&ĐT phường

3. UBMTTQVN phường Nghĩa Lộ:

- Ông (bà): ..... Chức vụ: .....

** Đại diện Tổ công tác bồi thường, GPMB của UBND phường Nghĩa Lộ:*

- Ông (bà): ..... Chức vụ: .....
- Ông (bà): ..... Chức vụ: .....
- Ông (bà): ..... Chức vụ: .....

4. Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, GPMB: Ban QLDA ĐTXD các CTGT tỉnh Quảng Ngãi

- Ông (bà): Trần Hoàng Vĩnh Chức vụ: Giám đốc Ban QLDA
- Ông (bà): Phạm Viết Hậu Chức vụ: Phó Trưởng phòng QLDA1
- Ông (bà): Đào Minh Hoàng Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật
- Ông (bà): Tạ Quang Huy Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật
- Ông (bà): Nguyễn Vũ Duật Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật
- Ông (bà): Nguyễn Thị Bích Nhực Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật

5. Đại diện Tổ chức / các hộ dân có đất bị thu hồi:

- Ông:.....; tuổi: ……; nghề nghiệp: ……; thường trú: ....., phường .....
- Ông:.....; tuổi: ……; nghề nghiệp: ……; thường trú: ....., phường .....

II. Nội dung:

1. Về đất đai:

TT	Tờ bản đồ	Số thửa	Diện tích (m^2)	Loại đất	Diện tích thu hồi (m^2)		Diện tích bồi thường, hỗ trợ (m^2)							Giấy tờ pháp lý *(ghi tóm tắt loại giấy tờ)*	Thời điểm bắt đầu sử dụng *(tháng/năm)*	Vị trí đất *(Mô tả khu vực đất, loại đường)*
							Diện tích đất ở		Diện tích đất nông nghiệp			Diện tích đất phi nông nghiệp không phải là đất ở				
					Trong quy hoạch	Ngoài QH thu hồi luôn	Bồi thường đất ở	Hỗ trợ như đất ở	Bồi thường	Hỗ trợ	Bồi thường chi phí đầu tư vào đất	Bồi thường đất	Bồi thường chi phí đầu tư vào đất			
1	1	03	4.145,2	DGT	1.082,9									TB 478/TB-UBND, ngày 7/7/2026 của UBND phường		
2	1	06	16.700,5	DGT	441,7									TB 482/TB-UBND, ngày 7/7/2026 của UBND phường		
3	1	04	35.406,0	DKV	752,3									TB 479/TB-UBND, ngày 7/7/2026 của UBND phường		
4	1	17	866,2	BCS	18,4									TB 481/TB-UBND, ngày 7/7/2026 của UBND phường		
	Tổng cộng:															

2. Về nhà, công trình phục vụ đời sống, sản xuất và công trình khác:

2.1. Nhà ở, công trình, vật kiến trúc: Có Bản vẽ mô tả kết cấu, phân cấp và tính toán khối lượng từng hạng mục và Bảng kết quả kiểm tra khối lượng, phân cấp và xác định thời điểm xây dựng nhà, công trình như Biểu số 5 và Phụ lục số 4a kèm theo.

Về thời điểm xây dựng của từng hạng mục nhà, công trình (thứ tự ghi theo bản vẽ) được thống nhất xác định như sau:

TT	Tên cấp nhà, công trình *(Theo thứ tự hạng mục của bản vẽ)*	ĐVT	Khối lượng	Thời điểm xây dựng *(Ngày, tháng, năm)*	Số thửa	Tờ bản đồ	Ghi chú

2.2. Các loại công trình, tài sản phục vụ đời sống, sản xuất khác (mô tả cụ thể loại tài sản, số lượng, các loại giấy tờ hợp đồng, đăng ký kinh doanh, ... (nếu có)):.....

3. Về cây cối, hoa màu:

TT	Loại cây cối hoa màu *(Mô tả loại cây, quy cách, đường kính của cây lâu năm)*	ĐVT	Số lượng	Thời gian trồng cây	Số thửa	Tờ bản đồ	Ghi chú

(Trường hợp có số lượng cây cối, hoa màu nhiều thì có Phiếu kiểm kê cây cối, hoa màu như Phụ lục số 4b kèm theo; tổng số tờ phụ lục: .... tờ).

4. Về mồ mả:

TT	Loại mộ *(Mô tả cụ thể loại mộ)*	Thời gian mai táng	ĐVT	Số lượng	Số thửa	Tờ BĐ	Ghi chú

5. Về con vật nuôi *(Đối với trường hợp bị ảnh hưởng do phải thu hoạch sớm)*:

TT	Chủng loại và đặc điểm	ĐVT	Số lượng	Thời điểm bắt đầu nuôi	Thời điểm thu hoạch	Số thửa	Tờ bản đồ	Ghi chú

(Việc tính toán bồi thường, hỗ trợ thực tế phần tài sản này sẽ được xác định lại khi phương án bồi thường được phê duyệt).

6. Về tình hình nhân khẩu, độ tuổi, nghề nghiệp, việc làm của nhân khẩu trong hộ *(theo Sổ hộ khẩu gia đình và có giấy tờ chứng minh):*

6.1. Số Sổ hộ khẩu: ……; tên chủ hộ: ……..…..; tổng số nhân khẩu thực tế của hộ tại thời điểm kê khai: ……;

6.2. Số nhân khẩu của hộ còn trong độ tuổi lao động (Nam từ 18 đến 60 tuổi, Nữ từ 18 đến 55 tuổi) có nhu cầu được đào tạo nghề, chuyển đổi nghề …… người và xin việc làm: …… người; cụ thể *(theo mẫu dưới đây).*

TT	Họ và tên nhân khẩu có trong hộ	Giới tính	Năm sinh	Quan hệ với chủ hộ	Trình độ văn hóa	Trình độ chuyên môn	Tình trạng việc làm	Hưởng lương NSNN	Nguyện vọng *(Ghi có/không vào ô đăng ký)*		Ghi chú
									Xin việc	Học nghề	

6.3. Gia đình chính sách *(Ghi cụ thể: Liệt sỹ, thương bệnh binh, hộ nghèo,..; số sổ, hạng thương binh, quan hệ với người kê khai)*: ……

7. Nguyện vọng về tái định cư: *Đánh dấu (X) vào 1 trong 3 ô đăng ký dưới đây, ô không đăng ký thì ghi (0).*

- Vào khu tái định cư tập trung theo quy hoạch: ☐ ; ……
- Nhận tiền hỗ trợ để tự lo chỗ ở (tái định cư tự do): ☐ ong tỉnh Quảng Ngãi: ……; ngoài tỉnh Quảng Ngãi:
- Dịch chuyển về phần đất ở còn lại: ☐ ; diện tích còn lại của thửa đất ở là: Đất ở: …… m^2, đất vườn: …… m^2.

8. Ý kiến của chủ hộ liên quan đến công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:

……

9. Các giấy tờ đính kèm *(Ghi rõ các loại giấy tờ pháp lý về đất, nhà, hộ khẩu, gia đình chính sách, chứng nhận kinh doanh,… do Chủ hộ cung cấp bản photocopy; Cán bộ kiểm kê chịu trách nhiệm đối chiếu với bản chính và xác nhận sao y đúng bản chính).*

1. …… 2. ……

3. …… 4. ……

Biên bản lập xong lúc 16 giờ 00 phút cùng ngày, nội dung được đoàn kiểm kê và chủ hộ thống nhất ký tên. Biên bản được lập thành 01 bản gốc do Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường giữ; Chủ hộ, Chủ đầu tư dự án và UBND phường Nghĩa Lộ mỗi bên giữ 01 bản phô tô./.

CHỦ HỘ

ĐẠI DIỆN HỘ DÂN

TỔ DÂN PHỐ

Trần Xuân Ý

CÁC THÀNH VIÊN THAM GIA KIỂM KÊ

Nguyễn Vũ Duật Tạ Quang Hoàng Nguyễn Thị Bích Nhựa

BAN QLDA ĐTXD CÁC CTGT TỈNH QUẢNG NGÃI

GIÁM ĐỐC

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG TỈNH QUẢNG NGÃI

Trần Hoàng Vinh

PHÒNG KTHT VÀ ĐT PHƯỜNG NGHĨA LỘ

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM – PHÒNG XÂY DỰNG, ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG – P.NGHĨA LỘ, T.QUẢNG NGÃI

Mai Văn Chánh

UB MTTQVN PHƯỜNG NGHĨA LỘ

CHỦ TỊCH

MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM – BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC P.NGHĨA LỘ

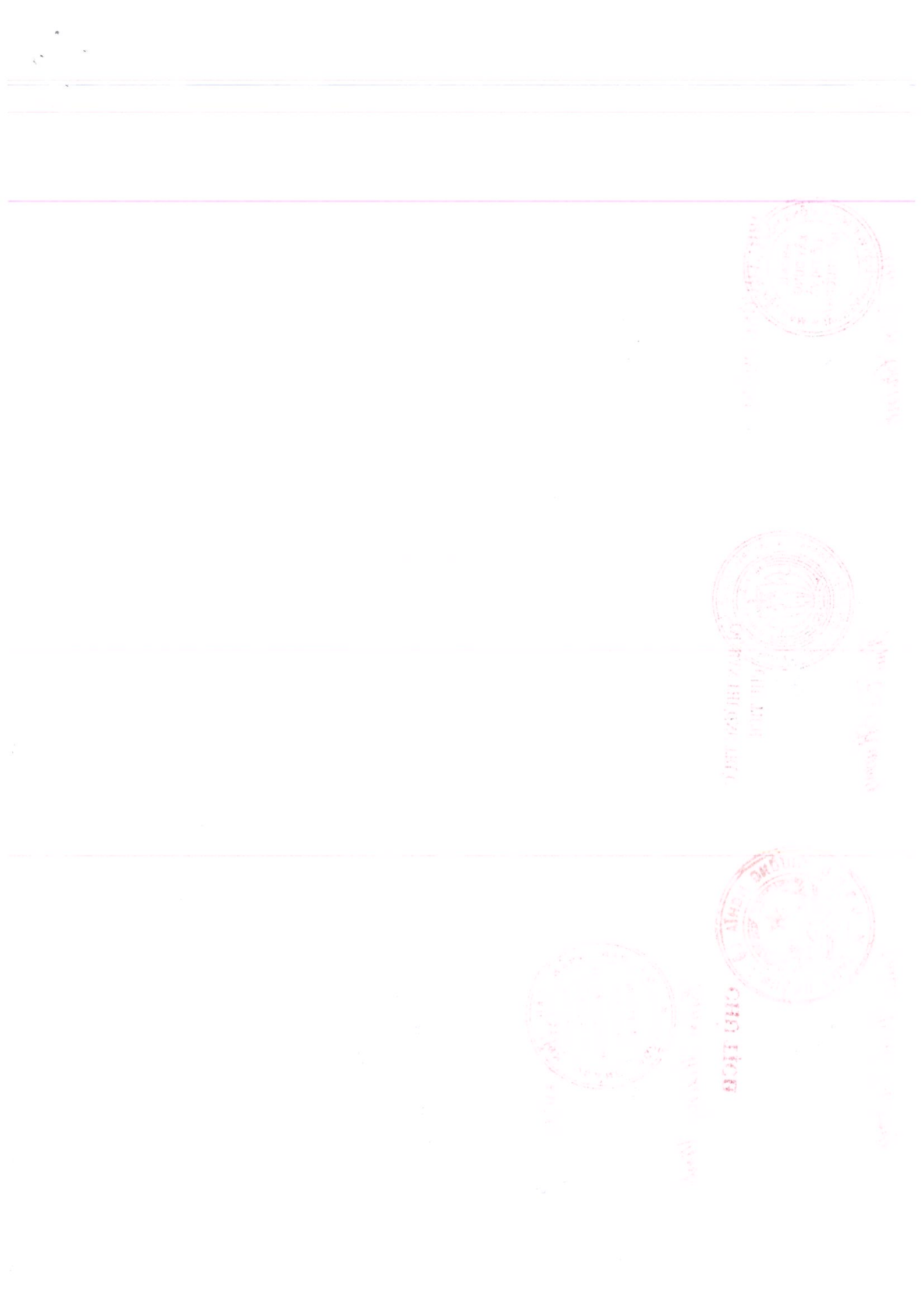
Bùi Cá Hương

UBND PHƯỜNG NGHĨA LỘ

CHỦ TỊCH

UBND PHƯỜNG NGHĨA LỘ TỈNH QUẢNG NGÃI

Trần Đình Trường



Mã dự án: ……..

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

(Biểu số: 01)

Quảng Ngãi, ngày 22 tháng 4 năm 2026

BẢNG TỰ KÊ KHAI ĐẤT ĐAI VÀ TÀI SẢN THIỆT HẠI THUỘC PHẠM VI THU HỒI ĐẤT ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN: CẦU TRÀ KHÚC 1

Kính gửi: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Quảng Ngãi.

Họ và tên vợ (chồng) của chủ sử dụng đất và sở hữu tài sản: ..... UBND phường Nghĩa Lộ .....

Sinh năm: ……Nghề nghiệp:……..…..; CMND/CCCD số: ……; Nơi cấp ……; Ngày cấp ……

Họ và tên vợ (chồng) của chủ sử dụng đất và sở hữu tài sản: ……..; Sinh năm: ……

Nghề nghiệp: ……..; CMND/CCCD số: ……; Nơi cấp ……; Ngày cấp: ……...

Địa chỉ thường trú của chủ sử dụng đất và sở hữu tài sản: ……., phường ……, tỉnh Quảng Ngãi.;

Họ và tên người được ủy quyền kê khai *(Nếu có thì ghi rõ họ tên và mối quan hệ với người ủy quyền và phải có Giấy ủy quyền hợp pháp kèm theo)*: ……; Sinh năm: ……

Nghề nghiệp:……..…..…...; CMND/CCCD số: ……..…… Nơi cấp ……..…….. Ngày cấp ….. /… ./……..

Địa chỉ thường trú của người được ủy quyền kê khai: Thôn (Tổ dân phố):……..……...… , xã (phường, thị trấn) ……....,tỉnh Quảng Ngãi;

Sau khi nghe đại diện Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Quảng Ngãi. cung cấp, phổ biến và giải thích rõ về các căn cứ pháp lý cho việc thu hồi đất, thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng để xây dựng dự án Cầu Trà Khúc 1.

Tôi xin tự kê khai về đất đai, tài sản hiện có trên thửa đất đang sử dụng nằm trong khu vực thực hiện dự án và đề đạt nguyện vọng về tái định cư *(nếu bị thu hồi đất ở và phải di chuyển chỗ ở)* như sau:

I/ Về đất đai: *(Kê khai theo mẫu dưới đây và giao nộp bản sao các giấy tờ pháp lý về đất đai có liên quan)*

TT	Tờ bản đồ	Số thửa	DT sử dụng (m^2)	DT QH bị thu hồi (m^2)	Loại đất đang sử dụng	Nguồn gốc đất *(Nêu rõ nguồn gốc do đâu mà có)*	Thời điểm bắt đầu sử dụng *(tháng/năm)*	Giấy tờ pháp lý về đất *(Ghi rõ loại giấy tờ, số, ngày cấp, diện tích, loại đất, xứ đồng và photo kèm theo)*	Tình trạng tranh chấp
1	1	03	4.145,2	1.082,9	DGT			TB 478/TB-UBND, ngày 7/7/2026 của UBND phường	
2	1	06	16.700,5	441,7	DGT			TB 482/TB-UBND, ngày 7/7/2026 của UBND phường	
3	1	04	35.406,0	752,3	DKV			TB 479/TB-UBND, ngày 7/7/2026 của UBND phường	
4	1	17	866,2	18,4	BCS			TB 481/TB-UBND, ngày 7/7/2026 của UBND phường	
	Tổng cộng:								

Đề nghị Nhà nước thu hồi luôn phần diện tích còn lại của thửa đất:

1. Thửa đất số: ….. , tờ bản đồ: … , diện tích đề nghị: …. m^2; lý do: ……

2. Thửa đất số: ….. , tờ bản đồ: … , diện tích đề nghị: …. m^2; lý do: ……

II/ Về nhà, công trình phục vụ đời sống, sản xuất và công trình khác: *(Kê khai theo mẫu và giao nộp các giấy tờ có liên quan)*

1. Nhà ở, công trình, vật kiến trúc:

TT	Tờ bản đồ	Số thửa	Mô tả sơ bộ kết cấu loại nhà, công trình	Diện tích (m^2)	Thời điểm xây dựng (tháng/năm)	Giấy tờ pháp lý (Ghi loại giấy tờ)	Ghi chú

2. Các loại công trình, tài sản phục vụ đời sống, sản xuất khác (mô tả sơ bộ loại tài sản, số lượng, các loại giấy tờ hợp đồng, đăng ký kinh doanh, … (nếu có)):……

III/ Về cây cối hoa màu:

TT	Loại cây cối hoa màu	ĐVT	Số lượng	Thời gian trồng cây	Số thửa	Tờ bản đồ	Ghi chú

(Trường hợp số lượng cây cối nhiều thì kê khai bổ sung như phụ lục số 01a; số lượng: …… tờ (nếu không có phụ lục thì ghi: Không)

IV/ Về mồ mả:

TT	Loại mộ	Thời gian mai táng	ĐVT	Số lượng	Số thửa	Tờ BĐ	Ghi chú

V/ Về con vật nuôi *(Đối với trường hợp bị ảnh hưởng do phải thu hoạch sớm):*

TT	Chủng loại và đặc điểm	ĐVT	Số lượng	Thời điểm bắt đầu nuôi	Thời điểm thu hoạch (dự kiến)	Số thửa	Tờ bản đồ	Ghi chú

VI/ Về nhân khẩu, độ tuổi, nghề nghiệp, việc làm; gia đình chính sách *(theo Sổ hộ khẩu gia đình và có giấy tờ chứng minh):*

1. Số Sổ hộ khẩu:……; tên chủ hộ: ……..…; tổng số nhân khẩu thực tế của hộ tại thời điểm kê khai: …..người;

2. Số nhân khẩu của hộ còn trong độ tuổi lao động (Nam từ 18 đến 60 tuổi, Nữ từ 18 đến 55 tuổi) có nhu cầu được đào tạo nghề, chuyển đổi nghề ……. người và xin việc làm: …….. người; cụ thể *(theo mẫu dưới đây).*

TT	Họ và tên nhân khẩu có trong hộ	Giới tính	Năm sinh	Quan hệ với chủ hộ	Trình độ văn hóa	Trình độ chuyên môn	Tình trạng việc làm	Hưởng lương NSNN	Nguyện vọng *(Ghi có/không vào ô đăng ký)*		Ghi chú
									Xin việc	Học nghề	

3. Gia đình chính sách *(Ghi cụ thể: Liệt sỹ, thương bệnh binh, hộ nghèo,..; số sổ, hạng thương binh, quan hệ với người kê khai)*: ……

VII/ Nguyện vọng về tái định cư: *Đánh dấu (X) vào 1 trong 3 ô đăng ký dưới đây, ô không đăng ký thì ghi (0).*

- Vào Khu tái định cư tập trung theo quy hoạch: ☐ ……
- Nhận tiền hỗ trợ để tự lo chỗ ở (tái định cư tự do): ☐ ; trong tỉnh Quảng Ngãi: ……; ngoài tỉnh Quảng Ngãi: ……
- Dịch chuyển về phần đất ở còn lại: ☐ ; diện tích còn lại của thửa đất ở là: Đất ở: …… m^2, đất vườn: ……m^2.

VIII/ Ý kiến của chủ hộ liên quan đến công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:

……

.....

IX / Các giấy tờ đính kèm *(Ghi rõ các loại giấy tờ pháp lý về đất, nhà, hộ khẩu, gia đình chính sách, chứng nhận kinh doanh,...(nếu có).*

1. ..... 2. .....

3. ..... 4. .....

Tôi xin cam kết nội dung tự khai trên đây là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những thông tin đã kê khai. Đề nghị Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Quảng Ngãi xem xét, kiểm tra nội dung kê khai và thực hiện kiểm kê đất đai, tài sản gắn liền với đất, xác định nguồn gốc đất đai để lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư./.

Người hướng dẫn kê khai	**Chủ sở hữu tài sản hoặc người đại diện được ủy quyền**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*
Tạ Quang Thắng	

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI **BAN QLDA ĐTXD CÁC CTGT**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 297 /TB-BQL	*Quảng Ngãi, ngày 03 tháng 9 năm 2026*

THÔNG BÁO

Về việc niêm yết công khai Phương án bồi thường, hỗ trợ dự án Cầu Trà Khúc 1, đoạn qua phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi (phương án đợt 2- dự kiến)

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật số 43/2024/QH14 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật đất

đai số 31/2024/QH15, Luật nhà ở số 37/2023/QH15, Luật kinh doanh Bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27/6/2024 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân dịnh thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị Quyết 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết hướng dẫn một số điều của Nghị Quyết 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 144/2026/QĐ-UBND ngày 28/8/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về Ban hành Quy định một số cơ chế, chính sách hỗ trợ để

thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Nghị quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi quy định tiêu chí cụ thể để xác định vị trí từng loại đất, số lượng vị trí trong bảng giá đất; quyết định bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 127/2026/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về Ban hành hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng. vật nuôi là thủy sản và mức bồi thường, hỗ trợ chi phí di dời với vật nuôi là thủy sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 37/2024/QĐ-UBND ngày 15/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về nhà, nhà ở, công trình xây dựng khi Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, công cộng để phát triển kinh tế - xã hội áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Công văn số 2827/UBND-CNXD ngày 06/4/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Cầu Trà Khúc 1; Nâng cấp, mở rộng hệ thống hạ tầng giao thông trên địa bàn Khu kinh tế Dung Quất; Nâng cấp, cải tạo Quốc lộ 24B, đoạn Km23 - Km29;

Căn cứ các Thông báo thu hồi đất số 64/TB-UBND, số 72/TB-UBND, số 73/TB-UBND ngày 9/3/2026 và các thông báo số 478/TB-UBND đến số 482/TB-UBND ngày 07/7/2026 của phường Nghĩa Lộ về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Cầu Trà Khúc 1, phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 589/QĐ-UBND ngày 08/8/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Dự án cầu Trà Khúc 1;

Căn cứ Kế hoạch 1015/KH-BQL ngày 8/4/2026 của Ban Quản lý dự án về việc Thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm để thực hiện dự án: Cầu Trà Khúc 1, tỉnh Quảng Ngãi;

Trên cơ sở Bảng tự kê khai và Biên bản kiểm kê đất và tài sản có trên đất của tổ chức có đất bị thu hồi và đối chiếu hồ sơ pháp lý về đất, tài sản hiện có của tổ chức thuộc phạm vi thu hồi đất để thực hiện dự án Cầu Trà Khúc 1, đoạn qua phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi. Ban Quản lý dự án lập Phương án dự kiến chi tiết về bồi thường, hỗ trợ để giải phóng mặt bằng xây dựng dự án Cầu Trà Khúc 1, đoạn qua phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi, với các nội dung như sau:

1. Tên phương án bồi thường: Phương án bồi thường, hỗ trợ dự án Cầu Trà Khúc 1, đoạn qua phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi (phương án đợt 2- dự kiến).

2. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh Quảng Ngãi.

3. Đơn vị lập phương án bồi thường: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh Quảng Ngãi.

4. Địa điểm niêm yết:

- UBND phường Nghĩa Lộ và Điểm sinh hoạt văn hóa Tổ dân phố 32, phường Nghĩa Lộ.

5. Thời gian niêm yết: Trong thời hạn 10 ngày (Kể từ ngày ban hành thông báo).

6. Nội dung niêm yết: Họ và tên, địa chỉ; tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ

(có phương án bồi thường kèm theo được niêm yết).

Thời hạn niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp phường, địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi, đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp phường là 10 ngày. Thời hạn tổ chức đối thoại trong trường hợp còn có ý kiến không đồng ý về phương án bồi thường, hỗ trợ là không quá 30 ngày kể từ ngày tổ chức lấy ý kiến về phương án bồi thường, hỗ trợ.

Nay Ban Quản lý dự án xin thông báo để cho các hộ gia đình, cá nhân và tổ chức bị ảnh hưởng bởi dự án được biết, phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:
- UBND P. Nghĩa Lộ;
- Phòng KT HT&ĐT phường Nghĩa Lộ;
- Tổ dân phố 32, phường Nghĩa Lộ;
- Giám đốc Ban;
- Lưu VT, QLDA1. Huy

GIÁM ĐỐC

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG TỈNH QUẢNG NGÃI

Trần Hoàng Vĩnh

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

V/v kết thúc niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ dự án Cầu Trà Khúc 1 , đoạn qua phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi (phương án đợt 2 - dự kiến)

Hôm nay vào lúc: 8.. giờ .00 phút, ngày 17 tháng .9. năm 2026, tại Điểm sinh hoạt tổ dân phố tổ 17, chúng tôi gồm có:

I. Thành phần tham gia:

1. Ban Quản lý dự án ĐTXD các CTGT tỉnh Quảng Ngãi:

Ông : Trần Hoàng Vĩnh — Chức vụ: Giám đốc Ban

Ông : Phạm Viết Hậu — Chức vụ: Phó Trưởng phòng QLDA1

Ông : Tạ Quang Huy — Chức vụ: CBKT

Ông : Nguyễn Vũ Duật — Chức vụ: CBKT

2. UBND phường Nghĩa Lộ:

Bà : Mai Thị Cẩm Hồng — Chức vụ: Phó CT UBND phường

Ông: Tôn Hữu Nghĩa — Chức vụ: TP XD, ĐT& MT phường

3. UBMTTQ phường Nghĩa Lộ:

Ông : Lê Thiện Đệ — Chức vụ: PCT UBMTTQVN phường

4. Đại diện tổ dân phố và hộ gia đình có đất bị thu hồi

Ông : Trần Xuân Y — TTDP Tổ 16

Ông : Nguyễn Văn Tiến — TTDP Tổ 17

II. Nội dung:

Tiến hành lập biên bản kết thúc niêm yết công khai Phương án dự kiến bồi thường, hỗ trợ (đợt 2- dự kiến) thuộc dự án Cầu Trà Khúc 1, đoạn qua phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 16/.9../2026, Ban Quản lý dự án phối hợp cùng với UBND, Ủy ban MTTQVN phường Nghĩa Lộ, Tổ dân phố Tổ và đại diện hộ dân có đất bị thu hồi thực hiện niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ dự án theo quy định.

- Địa điểm niêm yết: Trụ sở UBND phường Nghĩa Lộ; Điểm sinh hoạt văn hóa Tổ dân phố Tổ 16 và tổ 17.

- Thời gian niêm yết: 10 ngày kể từ ngày 03/9/2026.

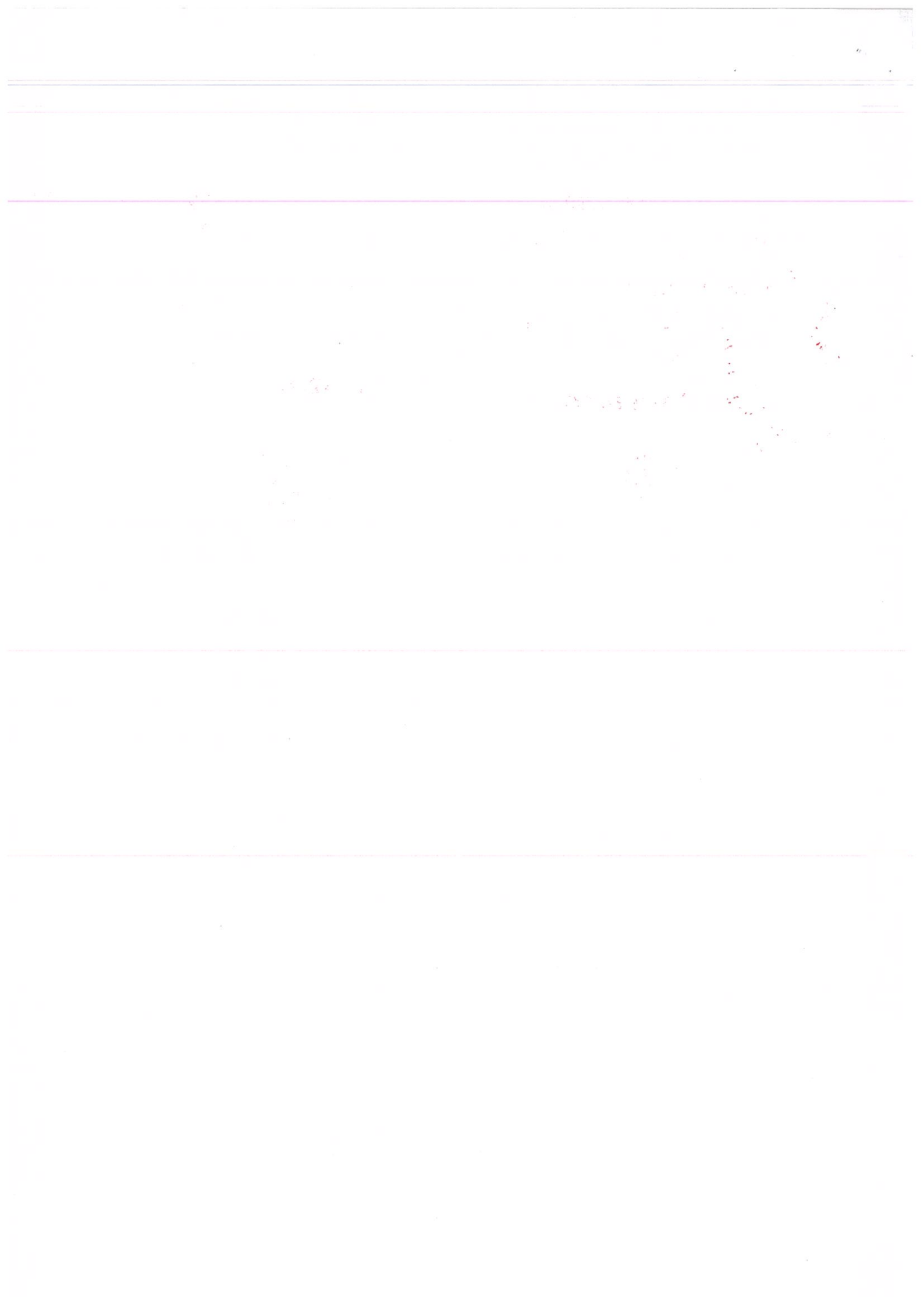
Sau thời gian niêm yết, Ban Quản lý dự án phối hợp với UBND phường Nghĩa Lộ và các đơn vị liên quan tổ chức kết thúc niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ để giải phóng mặt bằng dự án Cầu Trà Khúc 1 tại trụ sở UBND phường Nghĩa Lộ và Điểm sinh hoạt văn hóa tổ dân phố Tổ 17, cụ thể như sau:

* Đại diện Công Ty TNHH HLTL Đồng Tâm Phát:
Thống nhất theo phương án lo ban ĐLDA lập.

* Đại diện Công Ty CP Cấp thoát nước và XD Quảng Ngãi
Thống nhất theo phương án lo ban ĐLDA lập.

* Ông Nguyễn Tấn Thanh Tuấn (mẹ bà Nguyễn Thị Thanh Hường)
chưa thống nhất theo phương án lo ban ĐLDA lập

Ngoài ra, không có ý kiến nào khác.



Biên bản kết thúc vào lúc: 10..giờ..00..phút, cùng ngày có đọc lại cho các bên tham gia nghe thống nhất và cùng ký tên./.

UBND PHƯỜNG NGHĨA LỘ	**BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÁC CTGT TỈNH QUẢNG NGÃI**
KT. CHỦ TỊCH PHÓ CHỦ TỊCH	GIÁM ĐỐC
Mai Thị Cẩm Hồng	Trần Hoàng Vĩnh
UBMTTQVN PHƯỜNG NGHĨA LỘ	**PHÒNG XD, ĐT& MT PHƯỜNG**
TM. BAN THƯỜNG TRỰC CHỦ TỊCH	
Lê Thiện Dê	Tôn Hữu Nghĩa

ĐẠI DIỆN TỔ DÂN PHỐ

Trần Xuân Ý

Nguyễn Văn Tiến

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

BIÊN BẢN

V/v tổ chức lấy ý kiến và giải đáp thắc mắc về phương án (dự kiến) bồi thường, hỗ trợ thuộc dự án Cầu Trà Khúc 1 , đoạn qua phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi (phương án đợt 2 - dự kiến)

Hôm nay, vào lúc 14 giờ 00 phút, ngày 16./9/2026, tại Điểm sinh hoạt tổ dân phố tổ 17, Ban QLDA ĐTXD các CTGT tỉnh phối hợp với UBND phường, UBMTTQVN phường Nghĩa Lộ, các thành phần liên quan và các hộ dân tổ chức lấy ý kiến về phương án (đợt 2-dự kiến) dự án Cầu Trà Khúc 1, đoạn qua phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi, với thành phần tham dự như sau:

I. Thành phần tham dự:

1. Ban Quản lý dự án ĐTXD các CTGT tỉnh Quảng Ngãi:

Ông : Trần Hoàng Vĩnh — Chức vụ: Giám đốc Ban
Ông : Phạm Viết Hậu — Chức vụ: Phó Trưởng phòng QLDA1
Ông : Tạ Quang Huy — Chức vụ: CBKT
Ông : Nguyễn Vũ Duật — Chức vụ: CBKT

2. UBND phường Nghĩa Lộ:

Bà: Mai Thị Cẩm Hồng — Chức vụ: Phó CT UBND phường
Ông: Lâm Hữu Nghĩa — Chức vụ: TP XDĐT và MT phường

3. UBMTTQ phường Nghĩa Lộ:

Ông : Lê Thiện Đệ — Chức vụ: PCT UBMTTQVN phường

4. Tổ trưởng tổ dân dân phố:

Ông : Trần Xuân Ý — Chức vụ: TTDP 16
Ông : Nguyễn Văn Tiến — Chức vụ: TTDP 17

5. Các hộ dân và tổ chức:

Ông (bà): Tôn Long Duy (thay bà Võ Thị Phương Thảo ủy quyền)
Ông (bà): Nguyễn Thị Thanh Hằng (ông Trần Thanh Tuấn): Không có giấy ủy quyền
Ông (bà): Lê Văn Tâm - Đại diện công ty Cấp Thoát nước

II. Nội dung cuộc họp:

Ban Quản lý dự án phối hợp với UBND phường Nghĩa Lộ, các đơn vị liên quan và các hộ dân tổ chức họp lấy ý kiến phương án (đợt 2-dự kiến) dự án Cầu Trà Khúc 1, đoạn qua phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi, cụ thể như sau:

- Đại diện Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh *(đơn vị trực tiếp lập phương án bồi thường)* nêu trình tự và căn cứ pháp lý để lập phương án bồi thường cụ thể:

*** Về căn cứ pháp lý:**

- Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024, về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15;

- Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

- Căn cứ Nghị định 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và hệ thống thông tin đất đai;

- Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật đất đai;

- Căn cứ Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 về việc ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

- Căn cứ Nghị quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định tiêu chí cụ thể để xác định vị trí từng loại đất, số lượng vị trí trong bảng giá đất Quyết định bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

- Căn cứ Quyết định số 127/2026/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về Ban hành hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2026;

- Căn cứ Quyết định số 144/2026/QĐ-UBND ngày 28/8/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về Ban hành Quy định một số cơ chế, chính sách hỗ trợ để thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

*** Về phương án bồi thường, hỗ trợ (đợt 2-dự kiến) dự án Cầu Trà Khúc 1, đoạn qua phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi:**

- Đại diện Ban Quản lý dự án phát phương án (đợt 2-dự kiến) dự án Cầu Trà Khúc 1, đoạn qua phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi phát bảng áp giá cho từng hộ dân, tổ chức; Đồng thời hộ dân và tổ chức có ý kiến cụ thể như sau:

*** Phần ý kiến của người dân:**

Ông Trần Long Duy - đại diện bà Võ Thị Phương Thảo (Hộ công ty Đồng Tâm Phát) có ý kiến thống nhất với Phương án của Ban QLDA, khi mở triển khai thi công đề nghị Chủ đầu tư thông báo trước cho công ty Đồng Tâm Phát khoảng 1 tháng để công ty sắp xếp tháo dỡ và bàn giao mặt bằng (kèm theo Giấy ủy quyền và ý kiến của bà Nguyễn Thị Thanh Hằng cho ông Trần Thanh Tuấn).

Giá bồi thường đất quá thấp.

Đề nghị xem xét lại giá đất đối với ông Trần Thanh

+ Bà Hằng đề nghị có giải pháp hỗ trợ cụ thể về phương án kinh doanh bị ảnh hưởng trong thời gian thi công công trình

Ý kiến của Ban QLDA:

+ Đề nghị làm việc cụ thể với ông Trần Thanh Toàn về phương án bồi thường.

+ Đề nghị bà dân Trần Thanh Toàn bổ sung hồ sơ liên quan đến các công trình bị ảnh hưởng.

Ý kiến ông Lê Văn Tâm – Đại diện công ty cấp nước:

+ Thống nhất theo phương án BT đã lập và diện tích thu hồi.

+ Sau khi thu hồi đất (thửa số 7 và 8) thì diện tích đất còn lại đảm bảo đúng theo quy hoạch được duyệt của DA Cầu Trà Khúc 1 và dự án kè chống sạt lở Bờ Nam sông TK.

+ Đề nghị chủ đầu tư liên hệ làm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của thửa đất số 8 và giao lại Giấy chứng nhận QSD cho công ty D.Cấp thoát nước trong thời gian sớm nhất có thể.

III. Kết luận:

Cuộc họp kết thúc lúc 15 giờ 30 phút cùng ngày, có đọc thông qua biên bản cho tất cả cùng nghe, thống nhất nội dung trong biên bản và nhất trí ký tên./.

UBND PHƯỜNG NGHĨA LỘ

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Mai Thị Cẩm Hồng

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÁC CTGT TỈNH QUẢNG NGÃI

GIÁM ĐỐC

Trần Hoàng Vĩnh

UBMTTQVN PHƯỜNG NGHĨA LỘ

CHỦ TỊCH

Lê Thiện Đệ

ĐẠI DIỆN TỔ DÂN PHỐ

Trần Xuân Ý

Nguyễn Văn Tiến

ĐẠI DIỆN CÁC HỘ DÂN

Mẹ

Nguyễn Thị Minh Hằng

Lê Văn Dão



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

V/v niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ dự án Cầu Trà Khúc 1 , đoạn qua phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi
(phương án đợt 2 - dự kiến)

Theo Thông báo số 297/TB-BQL ngày 03/9/2026 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Quảng Ngãi về việc niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ dự án Cầu Trà Khúc 1, đoạn qua phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi (phương án đợt 2 - dự kiến);

Hôm nay vào lúc: 14 giờ 00 phút, ngày 16 tháng 9 năm 2026, tại Điểm sinh hoạt tổ dân phố tổ 17, chúng tôi tiến hành lập biên bản niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ dự án Cầu Trà Khúc 1, đoạn qua phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi (phương án đợt 2 - dự kiến).

I. Thành phần tham gia gồm có:

1. Ban Quản lý dự án ĐTXD các CTGT tỉnh Quảng Ngãi:

Ông : Trần Hoàng Vĩnh — Chức vụ: Giám đốc Ban
Ông : Phạm Viết Hậu — Chức vụ: Phó Trưởng phòng QLDA1
Ông : Tạ Quang Huy — Chức vụ: CBKT
Ông : Nguyễn Vũ Duật — Chức vụ: CBKT

2. UBND phường Nghĩa Lộ:

Bà: Mai Thị Cẩm Hồng — Chức vụ: Phó CT UBND phường
Ông: Tôn Hữu Nghĩa — Chức vụ: TP XD, ĐT& MT phường

3. UBMTTQ phường Nghĩa Lộ:

Ông : Lê Thiện Đệ — Chức vụ: PCT UBMTTQVN phường

4. Đại diện tổ dân phố và hộ gia đình có đất bị thu hồi

Ông : Trần Xuân Ý – TTDP Tổ 16
Ông : Nguyễn Văn Tiến – TTDP Tổ 17

II. Nội dung:

Tiến hành lập biên bản niêm yết công khai Phương án dự kiến bồi thường, hỗ trợ (đợt 2 - dự kiến) thuộc dự án Cầu Trà Khúc 1, đoạn qua phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi để người có đất bị thu hồi và các tổ chức, cá nhân có liên quan tham gia ý kiến:

1. Tên phương án: Phương án bồi thường, hỗ trợ dự án Cầu Trà Khúc 1, đoạn qua phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi (đợt 2 - dự kiến).

2. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Quảng Ngãi.

3. Đơn vị lập phương án bồi thường, hỗ trợ: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Quảng Ngãi.

4. Nội dung niêm yết:

Thông tin về người có đất thu hồi và chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất gồm: họ và tên, số định danh cá nhân, địa chỉ thường trú và nơi ở hiện nay, số điện thoại liên hệ (nếu có); vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc sử dụng đất thu hồi; số lượng, khối lượng tài sản bị ảnh hưởng; giá đất, giá tài sản tính bồi thường; các khoản hỗ trợ như hỗ trợ ổn định đời sống, hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cùng các khoản hỗ trợ khác theo quy định; tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ (nếu có).

(có phương án bồi thường kèm theo).

5. Địa điểm niêm yết: tại Trụ sở UBND phường Nghĩa Lộ và Điểm sinh hoạt văn hóa Tổ dân phố Tổ 16, Tổ 17, phường Nghĩa Lộ.

6. Thời gian niêm yết: Trong thời hạn 10 ngày *(Kể từ ngày ban hành thông báo)*

Thời hạn niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường, địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp xã (phường) là 10 ngày. Trường hợp có ý kiến không đồng ý với phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thì thời hạn tổ chức đối thoại không quá 30 ngày kể từ ngày tổ chức lấy ý kiến về phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

Ban Quản lý dự án phối hợp với UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam phường Nghĩa Lộ, Tổ dân phố Tổ 16, Tổ 17 và đại diện các hộ gia đình có đất bị thu hồi thống nhất lập biên bản niêm yết công khai Phương án bồi thường, hỗ trợ dự án Cầu Trà Khúc *1 (phương án đợt 2 - dự kiến),* để người có đất bị thu hồi và các đối tượng có liên quan tham gia ý kiến theo quy định.

Biên bản kết thúc vào lúc: ..10..giờ ..00..phút, cùng ngày có đọc lại cho các bên tham gia nghe thống nhất và cùng ký tên./.

UBND PHƯỜNG NGHĨA LỘ	**BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD CÁC CTGT TỈNH QUẢNG NGÃI**
KT. CHỦ TỊCH PHÓ CHỦ TỊCH	GIÁM ĐỐC
Mai Thị Cẩm Hồng	Trần Hoàng Vĩnh
UBMTTQVN PHƯỜNG NGHĨA LỘ	**PHÒNG XD, ĐT&MT PHƯỜNG**
TM. BAN THƯỜNG TRỰC CHỦ TỊCH	
Lê Thiện Đệ	Tôn Hữu Nghĩa

ĐẠI DIỆN TỔ DÂN PHỐ

Trần Xuân Ý

Nguyễn Văn Tiến

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 589 /QĐ-UBND	*Quảng Ngãi, ngày 08 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt dự án Cầu Trà Khúc 1

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25/6/2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Luật Đường bộ ngày 27/6/2024;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 67/2023/NĐ-CP ngày 06/9/2023 của Chính phủ quy định về bảo hiểm bắt buộc dân sự của chủ xe cơ giới, bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc, bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ về việc quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính; Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng; Thông tư số 09/2024/TT-BXD ngày 30/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1456/QĐ-TTg ngày 22/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 25/2025/QĐ-UBND ngày 10/4/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định về một số nội dung quản lý hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ các Nghị quyết của HĐND tỉnh Quảng Ngãi: số 46/NQ-HĐND ngày 30/9/2022 về chủ trương đầu tư Dự án Cầu Trà Khúc 1, số 77/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 về điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Cầu Trà Khúc 1;

Căn cứ Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 27/9/2024 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi về dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Quảng Ngãi: số 209/QĐ-UBND ngày 27/3/2025 về điều chỉnh, phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2025 nguồn vốn ngân sách địa phương (bao gồm kế hoạch đầu tư công năm 2025 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia); số 500/QĐ-UBND ngày 29/5/2025 về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương; số 333/QĐ-UBND ngày 27/5/2025 về việc phương án sử

dụng nguồn tăng thu thực hiện của ngân sách cấp tỉnh so với dự toán HĐND tỉnh giao và tiết kiệm chi năm 2024 cho chi đầu tư;

Căn cứ Công văn số 1337/KTQLXD-QLĐT ngày 02/6/2025 của Cục Kinh tế - Quản lý đầu tư xây dựng - Bộ Xây dựng về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án cầu Trà Khúc 1, tỉnh Quảng Ngãi;

Theo đề nghị của Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh tại Tờ trình: số 131/TTr-BQL ngày 18/6/2025, số 175/TTr-BQL ngày 30/7/2025 và Công văn số 1779/BQL-KHĐT ngày 15/7/2025; đề xuất của Giám đốc Sở Xây dựng tại Công văn số 516/SXD-HĐXD ngày 31/7/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Cầu Trà Khúc 1 với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Cầu Trà Khúc 1.

2. Địa điểm xây dựng: Phường Nghĩa Lộ và Trương Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi.

4. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh.

5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, tổ chức lập khảo sát xây dựng: Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư xây dựng công trình Giao thông 1.

6. Nhóm dự án, loại, cấp công trình, thời hạn sử dụng của công trình

- Nhóm dự án: Dự án nhóm B;

- Loại công trình: Công trình giao thông, công trình hạ tầng kỹ thuật;

- Cấp công trình chính: Công trình cầu đường bộ cấp đặc biệt;

- Thời hạn sử dụng công trình chính: Thời hạn sử dụng theo tiêu chuẩn thiết kế được áp dụng.

7. Mục tiêu dự án: Từng bước hoàn thiện mạng lưới giao thông đồng bộ trên địa bàn tỉnh theo đúng quy hoạch được duyệt, cải thiện năng lực vận tải, kết nối giao thông cửa ngõ phía Bắc vào trung tâm thành phố Quảng Ngãi về hai hướng sông Trà Khúc; tạo điểm nhấn không gian kiến trúc, xây dựng biểu tượng cho thành phố Quảng Ngãi để tạo nên một đô thị bên sông phát triển, làm thay đổi diện mạo, tầm vóc của thành phố Quảng Ngãi trong tương lai theo chủ trương đầu tư đã được HĐND tỉnh phê duyệt tại Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 30/9/2022.

8. Quy mô đầu tư xây dựng và phương án thiết kế chủ yếu

8.1. Quy mô đầu tư xây dựng

- Công trình cầu:

+ Công trình cầu cấp đặc biệt, thiết kế bằng thép, bê tông cốt thép, bê tông cốt thép dự ứng lực theo tiêu chuẩn TCVN 11823:2017;

+ Bề rộng cầu $B_{cầu}$ = 28,0m;

+ Tải trọng thiết kế: HL93, các tải trọng khác tuân thủ Tiêu chuẩn thiết kế cầu TCVN 11823-2017 và các tiêu chuẩn, quy chuẩn có liên quan;

+ Tĩnh không thông thuyền: B×H ≥ *(30×6)*m *(cấp IV - đường thủy nội địa)*;

+ Tải trọng động đất thiết kế theo tiêu chuẩn TCVN 11823-2017 và các quy chuẩn, tiêu chuẩn liên quan;

- Đường đầu cầu: Thiết kế đảm bảo đường phố chính chủ yếu, điều kiện xây dựng loại III theo Tiêu chuẩn TCVN 13592:2022, vận tốc thiết kế V_{tk} = 60km/h;

- Mặt đường: Cấp cao A1, mô đun đàn hồi yêu cầu $E_{yc} \geq$ 155Mpa;

- Tần suất lũ thiết kế: công trình cầu tần suất lũ thiết kế P = 1,0%; đường hai đầu cầu đảm bảo tần suất lũ thiết kế P = 4,0%.

8.2. Phương án, các giải pháp thiết kế chủ yếu

a) Hướng tuyến, bình đồ

- Điểm đầu tuyến bắt đầu từ Km0+000 *(giao với tuyến đường Trần Văn Trà, đường Bờ Bắc và đường Tế Hanh kéo dài)* thuộc địa phận phường Trương Quang Trọng; tuyến vượt sông Trà Khúc và giao ngã tư với đường Tôn Đức Thắng hiện hữu; sau đó tuyến đi thẳng theo đường Quang Trung hiện hữu và kết thúc tại Km0+829,70 *(nút giao giữa đường Quang Trung, đường Bà Triệu và đường Hai Bà Trưng thuộc địa phận phường Nghĩa Lộ)*;

- Bình đồ tuyến thiết kế bảo đảm các yêu cầu kỹ thuật của cấp đường; phù hợp với các quy hoạch có liên quan, điều kiện địa hình, các điểm khống chế, giảm tối đa khối lượng giải phóng mặt bằng,... bảo đảm kinh tế - kỹ thuật, hài hòa với cảnh quan trong khu vực, đảm bảo an toàn, thuận lợi trong quá trình khai thác.

b) Trắc dọc: Trắc dọc tuyến được thiết kế đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật theo cấp đường, các điểm khống chế và quy hoạch liên quan, đảm bảo chiều cao tĩnh không thông thuyền, tần suất thiết kế, phạm vi thoát lũ, phù hợp với dân cư sinh sống trong khu vực dự án; êm thuận trong quá trình vận hành, khai thác, đáp ứng yêu cầu kinh tế - kỹ thuật, ổn định công trình lâu dài.

c) Công trình cầu

- Sơ đồ kết cấu nhịp: *(2×25,0+75,0+2×186,0+75,0)*m;

- Mặt cắt ngang cầu: Phần cầu chính: Bề rộng cầu $B_{cầu}$ =28,0m *(phạm vi gần trụ tháp bố trí sàn cảnh quan theo phương án kiến trúc)*. Phần cầu dẫn: Bề rộng cầu $B_{cầu}$ = 28,0m;

- Chiều dài toàn cầu khoảng L_{tc} = 577,55m, trong đó cầu chính *(phần cầu treo dây võng)* dài khoảng L_{cc} = 522,0m;

- Kết cấu phần trên:

+ Phần cầu chính: 04 nhịp cầu treo dây võng tự neo; dầm cầu bằng dầm thép liên hợp bản bê tông cốt thép và dầm bê tông cốt thép dự ứng lực;

+ Phần cầu dẫn: 02 nhịp dầm bản bằng bê tông cốt thép dự ứng lực;

- Kết cấu phần dưới: Mố, trụ bằng bê tông cốt thép; móng cọc bê tông cốt thép đường kính D = 2,0m đối với cầu chính, D = 1,2m đối với cầu dẫn;

- Lớp phủ mặt cầu bằng bê tông nhựa rải nóng.

d) Đường đầu cầu

- Mặt cắt ngang đường đầu cầu:

+ Phần đường đầu cầu phía Bắc: Bề rộng đường $B_{nền}$ = 28,0m, vuốt nối vào nút giao đầu tuyến;

+ Phần đường đầu cầu phía Nam: Bề rộng đường $B_{nền}$ = *(28,0 ÷ 44,0)*m, vuốt nối vào nút giao cuối tuyến;

+ Các tuyến đường phía Bắc sông Trà Khúc *(phạm vi đầu tuyến)*: Phần đường Trần Văn Trà *(đoạn từ nút giao với đường Nguyễn Văn Linh đến nút giao cầu Trà Khúc 1)*: Bề rộng nền đường $B_{nền}$ = 19,0 ÷ 21,0m. Phần đường Tế Hanh bổ sung *(nối dài đoạn từ phía Đông núi Long Đầu đến nút giao cầu Trà Khúc 1)*: Bề rộng nền đường $B_{nền}$ = 16,5 ÷ 32,5m;

+ Các đoạn tuyến khác *(đường Trần Văn Trà, Tế Hanh, Bờ Bắc)*: Giữ nguyên hiện trạng và vuốt nối vào nút giao; các tuyến đường phía Nam sông Trà Khúc *(phạm vi cuối tuyến)*: Đường Tôn Đức Thắng đoạn phía Tây cầu Trà Khúc 1 đến nút giao Tôn Đức Thắng - Quang Trung: Bề rộng nền đường $B_{nền}$ = 28,0m. Đường Hai Bà Trưng, Bà Triệu: Giữ nguyên hiện trạng.

- Nền đường:

+ Nền đường đắp thông thường, đảm bảo độ chặt K ≥ 0,95; 30cm phần nền đất trên cùng bên dưới đáy kết cấu áo đường đầm nén đạt độ chặt K ≥ 0,98; độ dốc mái taluy nền đắp 1/1,5;

+ Riêng đoạn đường đầu cầu *(phạm vi từ ranh thoát lũ phía Bắc sông Trà Khúc theo quy hoạch đến trụ T2)* để đảm bảo thông thoáng dòng chảy, phù hợp với quy hoạch thủy lợi và quy hoạch phòng, chống lũ và chỉnh trị sông Trà Khúc thiết kế kết cấu khung dầm bê tông cốt thép, bê tông cốt thép dự ứng lực chiều dài L = 2×15,0m.

- Mặt đường: Bằng bê tông nhựa rải nóng cấp cao A1, đảm bảo mô đun đàn hồi yêu cầu $E_{yc} \geq 155MPa$.

đ) Thiết kế nút giao

- Nút giao đầu tuyến và nút giao cuối tuyến: Được tổ chức giao thông bằng đảo xuyến và điều khiển bằng vạch sơn, biển báo theo quy định.

- Nút giao với đường Tôn Đức Thắng: Nút giao khác mức, bố trí hầm chui trên đường Tôn Đức Thắng; điều khiển giao thông bằng vạch sơn, biển báo theo quy định.

e) Hầm chui đường Tôn Đức Thắng

Bề rộng hầm B = 11,5m *(bao gồm tường hầm mỗi bên 0,5m)*; tĩnh không hầm H = 3,5m; kết cấu hầm bằng bê tông cốt thép, móng cọc bê tông cốt thép 35×35cm, mặt đường xe chạy trong hầm bằng bê tông nhựa; bố trí hệ thống bơm cưỡng bức, đảm bảo thoát nước trong hầm theo quy định.

g) Công trình thoát nước, cấp nước sinh hoạt

- Thoát nước mưa: Thiết kế hệ thống thoát nước mưa trên vỉa hè hoặc dưới lòng đường; khẩu độ thoát nước phù hợp với hiện trạng hệ thống thoát nước và quy hoạch;

- Thoát nước thải: trên tuyến đường Trần Văn Trà *(đoạn từ nút giao với đường Nguyễn Văn Linh đến nút giao cầu Trà Khúc 1)* thiết kế hệ thống thoát nước thải trên vỉa hè, đấu nối vào hệ thống thoát nước hiện trạng;

- Thiết kế hệ thống cấp nước sinh hoạt trên cầu, vỉa hè hoặc dưới lòng đường; khẩu độ phù hợp với hiện trạng hệ thống cấp nước và nội dung thỏa thuận cơ quan quản lý.

h) Công trình kè sông và sàn đi bộ

- Bờ phía Bắc sông Trà Khúc: Kết cấu kè bằng tường chắn bê tông cốt thép trên hệ móng cọc bê tông cốt thép;

- Bờ phía Nam sông Trà Khúc: Kết cấu kè bằng tường chắn bê tông cốt thép trên hệ móng cọc bê tông cốt thép; đoạn chuyển tiếp với kè hiện trạng thiết kế kè dạng mái nghiêng, gia cố bằng tấm bê tông xi măng lắp ghép;

- Kết cấu sàn đi bộ bằng bê tông cốt thép; cột chống bằng bê tông cốt thép đường kính 0,5m; móng cột bằng cọc bê tông cốt thép 35×35cm.

i) Công trình khác

- Công trình phòng hộ: Phạm vi đường đầu cầu mố M2 thiết kế tường chắn chữ ''L" bằng bê tông cốt thép; móng cọc bê tông cốt thép.

- Hệ thống biển báo, vạch sơn: Bố trí đầy đủ theo các quy định hiện hành đảm bảo yêu cầu tổ chức giao thông, thiết kế theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT;

- Hệ thống lan can phòng hộ: Bố trí bảo đảm an toàn trong quá trình khai thác;

- Hệ thống chiếu sáng: (i) Thiết kế chiếu sáng đường giao thông trên toàn tuyến; (ii) Thiết kế chiếu sáng mỹ thuật trên cầu, đảm bảo mỹ quan theo phương án kiến trúc được duyệt.

9. Bản vẽ thiết kế cơ sở được đóng dấu xác nhận kèm theo Quyết định này.

10. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn

- Số bước thiết kế: 2 bước.

- Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu: QCVN 11:2008/BTNMT, QCVN 04:2009/BTNMT, QCVN 02:2022/BXD, QCVN 41:2024/BGTVT, QCVN 07:2023/BXD, TCVN 4054:2005, TCVN 11823:2017, TCVN 11815:2017, TCVN 13861:2023; TCVN 4419:1987, TCCS 31:2020/TCĐBVN, TCCS 41:2022/TCĐBVN, TCVN 9437:2012, TCCS 46:2022/TCĐBVN, TCVN 13592:2022, TCCS 38:2022/TCĐBVN, TCVN 9386:2012, TCVN 2737:2023, TCVN 10304:2014, TCVN 10268:2014, TCVN 10308:2014, ASTM A416, ASTM A709M, ASTM A572, AASHTO/AWS D1.5, EN 1337, ETA 21/1018, EN 1993-1-11, PTI DC45.1-18, TCVN 9208:2012, TCVN 9257:2012, TCVN 3989:2012 và các quy chuẩn, tiêu chuẩn có liên quan.

11. Tổng mức đầu tư xây dựng; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng: Giá trị tổng mức đầu tư xây dựng công trình là **2.199.000.000.000 đồng** *(Hai nghìn một trăm chín mươi chín tỷ đồng)*.

Trong đó:

- Chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:	46.017.137.000 đồng
- Chi phí xây dựng:	1.836.964.556.000 đồng
- Chi phí thiết bị:	3.253.441.000 đồng
- Chi phí quản lý dự án:	16.501.540.000 đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	79.587.571.000 đồng
- Chi phí khác:	35.304.008.000 đồng
- Chi phí dự phòng:	181.371.747.000 đồng

12. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2025 - 2027.

13. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh *(xây dựng cơ bản tập trung, vượt thu, khai thác quỹ đất)*.

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh.

15. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên; phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Chủ đầu tư:

a) Chịu trách nhiệm về nội dung, số liệu trình thẩm định, phê duyệt dự án; thực hiện đầy đủ các quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; quản lý chặt chẽ kinh phí của dự án trong phạm vi tổng mức đầu tư được duyệt theo quy định.

b) Thực hiện đầy đủ các nội dung, ý kiến thẩm định của Sở Xây dựng tại Công văn số 516/SXD-HĐXD ngày 31/7/2025.

2. Sở Xây dựng chịu trách nhiệm:

- Đối với nội dung thẩm định, tham mưu đề xuất phê duyệt dự án Cầu trà khúc 1.

- Thực hiện chức năng quản lý nhà nước, thường xuyên theo dõi, đôn đốc Chủ đầu tư thực hiện Dự án.

- Kịp thời phối hợp với sở, ngành, địa phương có liên quan để xử lý các vần đề bất cập (nếu có) hoặc tham mưu UBND tỉnh xem xét nếu vượt thẩm quyền.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương, Khoa học và Công nghệ; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Khu vực XV (địa bàn tỉnh Quảng Ngãi); Chủ tịch UBND các phường: Trương Quang Trọng, Nghĩa Lộ và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Bộ Xây dựng;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP, KTTH;
- Lưu: VT, CNXD. HNT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Y Ngọc

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:2827 /UBND-CNXD	*Quảng Ngãi, ngày 06 tháng 4 năm 2026*

V/v thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư các dự án: Cầu Trà Khúc 1; Nâng cấp, mở rộng hệ thống hạ tầng giao thông trên địa bàn Khu kinh tế Dung Quất; Nâng cấp, cải tạo Quốc lộ 24B, đoạn Km23 - Km29

Kính gửi:
- Ban QLDA ĐTXD các công trình Giao thông tỉnh;
- UBND các xã, phường: Bình Sơn, Vạn Tường, Thọ Phong, Nghĩa Lộ, Trương Quang Trọng, Sơn Tịnh.

Xét đề nghị của Giám đốc Ban Quản lý dự án dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh tại Công văn số 956/BQL-KHĐT ngày 03/4/2026 và đề xuất của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Công văn số 3295/SNNMT-ĐĐBĐ ngày 03/4/2026 về việc thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng dự án Cầu Trà Khúc 1; Nâng cấp, mở rộng hệ thống hạ tầng giao thông trên địa bàn Khu kinh tế Dung Quất; Nâng cấp, cải tạo Quốc lộ 24B, đoạn Km23 - Km29; Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

1. Thống nhất giao Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh trực tiếp thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với các dự án: *(i)* Cầu Trà Khúc 1; *(ii)* Nâng cấp, mở rộng hệ thống hạ tầng giao thông trên địa bàn Khu kinh tế Dung Quất; *(iii)* Nâng cấp, cải tạo Quốc lộ 24B, đoạn Km23 - Km29.

2. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh có trách nhiệm:

a) Phối hợp với UBND các xã, phường: Nghĩa Lộ, Trương Quang Trọng, Sơn Tịnh, Thọ Phong, Bình Sơn, Vạn Tường tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo đúng quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm giải quyết các vướng mắc phát sinh liên quan đến việc trực tiếp thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng.

b) Giải quyết những phát sinh liên quan đến việc chuyển nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với các dự án trên từ Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh.

3. UBND các xã, phường: Nghĩa Lộ, Trương Quang Trọng, Sơn Tịnh, Thọ Phong, Bình Sơn, Vạn Tường chủ động và tích cực phối hợp với Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ nêu trên, đảm bảo tiến độ theo yêu cầu./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường;
- Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP, NC, NNMT;
- Lưu: VT, CNXD.lqv209

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Công Hoàng

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NGHĨA LỘ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 2484 /UBND-XD V/v xác nhận nguồn gốc, tình trạng pháp lý về đất và một số nội dung khác liên quan để thực hiện dự án Cầu Trà Khúc 1, thuộc địa bàn phường Nghĩa Lộ - Đợt 2	*Nghĩa Lộ, ngày 24 tháng 8 năm 2026*

Kính gửi: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Quảng Ngãi.

Theo nội dung đề nghị của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Quảng Ngãi *(sau đây viết tắt là Ban Quản lý dự án)* tại Công văn số 2742/BQL-QLDA 1 ngày 30/7/2026 về việc xác nhận tình trạng pháp lý về đất, tổng diện tích đất nông nghiệp và kiểm tra các hộ gia đình, cá nhân có thuộc diện đối tượng được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/07/2024 của Chính phủ để thực hiện Dự án Cầu Trà Khúc 1, địa điểm: phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi; theo đề xuất của Phòng Xây dựng, Đô thị và Môi trường phường, UBND phường Nghĩa Lộ có ý kiến như sau:

Về nguồn gốc, tình trạng pháp lý về đất và các nội dung liên quan đối với các thửa đất theo đề nghị của Ban Quản lý dự án, đã được UBND phường kiểm tra, rà soát và xác định: Cụ thể tại Phụ lục *(kèm theo Công văn)*.

UBND phường phúc đáp nội dung trên để Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Quảng Ngãi có cơ sở thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- CT, các PCT UBND phường;
- Phòng XD, ĐT và MT phường;
- VPUB: C, P.CVP, CV (XD);
- Lưu: VT, XDĐTMT(htd).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D PHƯỜNG NGHĨA LỘ T. QUẢNG NGÃI

Mai Thị Cẩm Hồng

PHỤ LỤC: XÁC NHẬN NGUỒN GỐC ĐẤT, CHỦ SỬ DỤNG, LOẠI ĐẤT, DIỆN TÍCH, THỜI ĐIỂM SỬ DỤNG ĐẤT ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN: CẦU TRÀ KHÚC 1

Địa điểm: phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi

(Kèm theo Công văn số:2484/UBND-XD ngày 24 /8/2026 của Uỷ ban nhân dân phường Nghĩa Lộ)

STT	Tờ BĐĐC khu đất tỷ lệ 1/1000 phục vụ cho công trình/dự án						Tờ BĐĐC đo vẽ năm 2016					Nguồn gốc sử dụng đất	Tổng diện tích đất NN	Hộ gia đình, cá nhân có đang sử dụng đất nông nghiệp, có nguồn thu nhập từ sản xuất nông nghiệp trên đất đó theo quy định tại khoản 1 khoản 2 Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính Phủ (có thì ghi là có, không thì ghi là không)	Ghi chú
	Chủ sử dụng	Số thửa	Diện tích thửa đất (m^2)	Trích lục	Tổng diện tích quy hoạch (m^2)	Loại đất	Tờ BĐĐC	Số thửa	Diện tích (m^2)	Loại đất	GCN QSD đất				
1	UBND phường Nghĩa Lộ	3	4.145,2	4.145,2	1.082,9	DGT	65	3	3.424,7	DGT		Đất do UBND phường quản lý			
		4	35.406,0	35.406,0	752,3	DKV	65	4	35.406,0	DKV					
		6	16.700,5	16.700,5	441,7	DGT	77	6	20.772,2	DGT					
		17	866,2	866,2	18,4	BCS	65	2	29.656,6	BHK					
2	Cty CP Cấp thoát nước và XD Quảng Ngãi	7	3.046,3	3.046,3	101,0	SKC	65	7	3.046,3	SKC	CT 09276	Đất được nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm			
		8	3.733,3	3.733,3	696,4	SKC	65	8	3.733,3	SKC	CT 14592				
3	Công ty TNHH LTL Đồng Tâm Phát	3	706,9	706,9	15,9	TMD	77	3	706,9	TMD	CT 23493	Đất được nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm			
4	Nguyễn Trần Thanh Tuấn	4	593,8	593,8	184,6	ODT +HNK	77	4	593,8	ODT+BHK	CS 06770	Đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	293,8	Không	*ODT: 300m^2; BHK: 293,8m^2*
Tổng		**8**	**65.198,2**	**65.198,2**	**3.293,2**										

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
BAN QLDA ĐTXD CÁC CTGT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN VẬT KIẾN TRÚC CỦA CÁC HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN: CẦU TRÀ KHÚC 1

Địa điểm: phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi

(Kèm theo Công văn số: /BQL-QLDA1, ngày /7/2026 của Ban Quản lý dự án ĐTXD các CTGT tỉnh Quảng Ngãi)

STT	Họ và tên	Số thửa	Tờ BĐ trích đo dự án	Hạng mục	Đơn vị	Khối lượng	Năm xây dựng	Ghi chú
1	ông Nguyễn Trần Thanh T	4	1	Nền gạch Terzo có trít mạch	m^2	184,64		
				Cửa cổng bằng gang	m^2	21,52		
				Hộp thăm nắp cứu hỏa BTCT dày 12cm	m^3	0,21		
				Tường rào xây dựng gạch trụ BTCT, tường sơn nước có bã, đắp gờ chỉ có hoa văn,tường dày 0,28cm,giằng BTCT, móng đá	m^2	92,17		
				Trụ cổng ngõ BTCT (Sơn nước, đắp gờ chỉ)	m^3	10,99		
				Hầm chữa cháy	m^3	100		
2	Quán café Sông Trà	12	1	Tường xây gạch cao 0.5m, phía trên song sắt hộp vuông cao 1.5m, móng đá	m^2	138,8		
				Nền gạch Terzo	m^2	24,32		

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
BAN QLDA ĐTXD CÁC CTGT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN VẬT KIẾN TRÚC CỦA CÁC HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN: CẦU TRÀ KHÚC 1

Địa điểm: phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi

(Kèm theo Công văn số: /BQL-QLDA1, ngày /7/2026 của Ban Quản lý dự án ĐTXD các CTGT tỉnh Quảng Ngãi)

TT	Họ và tên	Số lượng theo thực tế kiểm kê						Thời điểm trồng cây có trước hay có sau Chủ trương thực hiện dự án		Thời điểm trồng cây có bị lập biên bản xử phạt hành chính không ?	Ghi chú
		Chủng loại, quy cách cây trồng	Đơn vị tính	Số lượng kiểm kê	Số thửa	Tờ bản đồ	Loại đất	Trồng trước chủ trương	Trồng sau chủ trương		
1	**Quán Café Sông Trà**	Cây tùng có đường kính gốc >=10cm	cây	22	12	1	DKV	X		Không	
		Cây hoa giấy	cây	16	12	1	DKV	X		Không	
		Cây phượng có đường kính gốc >=50 cm	cây	2	12	1	DKV	X		Không	
		Cây vừng có đường kính gốc >=50 cm	cây	4	12	1	DKV	X		Không	
		Cau cảnh	cây	2	12	1	DKV	X		Không	
		Cây đuôi công có đường kính gốc >=50 cm	cây	3	12	1	DKV	X		Không	
		Cây sanh cảnh có đường kính gốc >=50 cm	cây	1	12	1	DKV	X		Không	
		Cây sanh cảnh có đường kính gốc >=20 cm	cây	2	12	1	DKV	X		Không	
		Chuối cảnh	cây	1	12	1	DKV	X		Không	

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI **SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:10896/SNNMT-ĐĐBĐ	*Quảng Ngãi, ngày 11 tháng 9 năm 2026*

BẢN THẨM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG, KHỐI LƯỢNG SẢN PHẨM BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH KHU ĐẤT TỶ LỆ 1/500, 1/1000 (ĐỢT 2)

***Dự án*: Cầu Trà Khúc 1**

***Địa điểm*: Phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi**

Căn cứ Thông tư số 26/2024/TT-BTNMT ngày 26/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường *(nay là Bộ Nông Nghiệp và Môi trường)* Quy định kỹ thuật về đo đạc lập bản đồ địa chính;

Căn cứ Thông tư số 24/2018/TT-BTNMT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường *(nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường)* Quy định về kiểm tra, thẩm định, nghiệm thu chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ; Thông tư số 19/2024/TT-BTNMT ngày 31/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường *(nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường)* sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 24/2018/TT-BTNMT ngày 15/11/2018 quy định về kiểm tra, thẩm định, nghiệm thu chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ; Thông tư số 24/2025/TT-BNNMT ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực đo đạc, bản đồ và thông tin địa lý;

Căn cứ Quyết định số 05/2025/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 589/QĐ-UBND ngày 08/8/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Dự án cầu Trà Khúc 1;

Căn cứ biên bản làm việc ngày 22/5/2026 giữa Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh Quảng Ngãi và Công ty TNHH Tư vấn kỹ thuật Trắc địa và Xây dựng Thuận Thành về việc thống nhất ranh giới quy hoạch (GPMB) phục vụ công tác đo đạc bổ sung, chỉnh lý và biên tập bản đồ địa chính khu đất tỷ lệ 1/500, 1/1000, 1/2000, dự án: Cầu Trà Khúc. Địa điểm: Phường Trương Quang Trọng và phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 299/QĐ-BQL ngày 19/05/2026 của Giám đốc ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh về việc phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở và dự toán xây dựng công trình: cầu Trà Khúc 1;

Căn cứ Công văn số 3858/SNNMT-ĐĐBĐ ngày 29/9/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc có ý kiến đối với nhiệm vụ đo đạc bổ sung, chỉnh lý biến động, lập bản đồ địa chính khu đất tỷ lệ 1/1000 phục vụ công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án Cầu Trà Khúc 1;

Căn cứ Quyết định số 419/QĐ-BQL ngày 03/10/2025 của Giám đốc ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh về việc phê duyệt

nhiệm vụ và dự toán đo đạc bổ sung, chỉnh lý biến động, lập bản đồ địa chính khu đất tỷ lệ 1/1000; cắm cọc giải phóng mắt bằng (GPMB) và dự toán gói thầu số 14, gói thầu số 15 thuộc Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Cầu Trà khúc 1;

Căn cứ Hợp đồng số 179/2025/HĐ-TV ngày 06/10/2025 giữa Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh Quảng Ngãi với Công ty TNHH Tư vấn Kỹ thuật Trắc địa và Xây dựng Thuận Thành về việc về việc thực hiện Gói thầu số 14: Đo vẽ hồ sơ địa chính và cắm cọc GPMB thuộc Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Cầu Trà Khúc 1;

Căn cứ Hợp đồng tư vấn giám sát số 180/2025/HĐ-TV ngày 06/10/2025 ký giữa Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh Quảng Ngãi với Công ty Cổ phần Đo đạc địa chính và Trắc địa công trình Quảng Nam về việc thực hiện gói thầu số 15: Giám sát đo vẽ bản đồ địa chính thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Cầu Trà Khúc 1.

Căn cứ Hồ sơ kiểm tra, nghiệm thu và Biên bản nghiệm thu công trình sản phẩm bản đồ địa chính khu đất tỷ lệ 1/500, 1/1000 (đợt 2) dự án: Cầu Trà Khúc 1, lập ngày 25/8/2026 giữa Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh Quảng Ngãi (Chủ đầu tư); Công ty Cổ phần Đo đạc địa chính và Trắc địa công trình Quảng Nam (Đơn vị tư vấn kiểm tra) và Công ty TNHH Tư vấn Kỹ thuật Trắc địa và Xây dựng Thuận Thành (Đơn vị thi công);

Theo đề nghị của UBND phường Nghĩa Lộ tại Công văn số 2604/UBND ngày 07/9/2026 và Báo cáo thẩm định số 195/ĐĐBĐ ngày 11/9/2026 của Phòng Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý; Sở Nông Nghiệp và Môi trường thẩm định chất lượng, khối lượng bản đồ địa chính khu đất, gồm các nội dung sau:

1. Đơn vị thi công: Công ty TNHH Tư vấn Kỹ thuật Trắc địa và Xây dựng Thuận Thành.

2. Đơn vị tư vấn kiểm tra: Công ty Cổ phần Đo đạc địa chính và Trắc địa công trình Quảng Nam.

3. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh Quảng Ngãi.

4. Mục đích sử dụng: Bản đồ địa chính khu đất phục vụ công tác phê duyệt phương án bồi thường, thu hồi đất.

5. Khối lượng thực hiện thẩm định (đợt 2) :

- Tổng số tờ bản đồ địa chính khu đất tỷ lệ 1/500; 1/1000, đợt 2 *(Bản đồ được biên tập về tỷ lệ 1/1000)*: 01 tờ;

- Tổng số thửa/Tổng diện tích: 08 thửa/65.198,2 m^2; *trong đó:*

  + Trích lục: 06 thửa /60.186,8 m^2;

  + Chỉnh lý: 02 thửa /5.011,4 m^2; mức khó khăn 1.

- Diện tích quy hoạch thẩm định (đợt 2): 3.293,2 m^2 ;

- Đo bổ sung tài sản trên đất là nhà: 03 thửa;

- Đo bổ sung tài sản trên đất không phải là nhà: 03 thửa.

6. Chất lượng: Bản đồ địa chính khu đất do Công ty TNHH Tư vấn Kỹ thuật Trắc địa và Xây dựng Thuận Thành thực hiện theo Thông tư hiện hành của Bộ Tài nguyên và Môi trường *(nay là Bộ Nông Nghiệp và Môi trường)* quy định kỹ thuật về đo đạc lập bản đồ địa chính. Đánh giá chất lượng đạt yêu cầu./.

Nơi nhận:
- BQLDA ĐTXD các CTGT tỉnh Quảng Ngãi;
- UBND phường Nghĩa Lộ;
- C. ty CP ĐĐĐC & TĐCT Quảng Nam;
- C. ty TNHH TVKT TĐ & XD Thuận Thành;
- Đ/c GĐ và các đ/c PGĐ Sở;
- Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ khu vực III;
- Lưu: VT, ĐĐBĐ.tvs.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH QUẢNG NGÃI

Võ Minh Vương